



GIO LINH

Tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư



Chịu trách nhiệm xuất bản: Ông Nguyễn Đức Tân, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị
Nguồn ảnh: Lê Hữu Nam, Tư liệu huyện Gio Linh, Internet
Nguồn bản đồ: UBND huyện Gio Linh
In 300 cuốn, khổ 17cm x 23cm, tại Công ty TNHH In và TM Mê Linh
Giấy phép xuất bản số: 52/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị
Cấp ngày 12 tháng 12 năm 2024, Nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2024



giolinh.quangtri.gov.vn

MỤC LỤC

	Trang
THƯ CHÀO MỪNG	01
BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH	02
ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	03
- Giới thiệu chung	03
- Điều kiện tự nhiên	06
- Khả năng kết nối khu vực, liên vùng và quốc tế	15
- Nguồn nhân lực	18
- Tiềm năng thế mạnh	18
- Kết quả phát triển Kinh tế - Xã hội 2023	20
- Lĩnh vực kinh tế phát triển	21
CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT	23
- Cơ sở hạ tầng xã hội	24
- Hạ tầng kỹ thuật	37
QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	49
THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ	62
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2025	68

Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh xin trân trọng kính chào quý tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp!

Gio Linh là huyện nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Trị, có mạng lưới giao thông thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không và cảng biển, là một điểm nút quan trọng trên hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC).

Trong nhiều năm qua, hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đã được đầu tư khá đồng bộ; hệ thống giao thông quốc gia, đường cao tốc, đường tỉnh và các tuyến đường huyện, đường liên xã được đầu tư hiện đại; hạ tầng cấp điện, viễn thông ...đã được phủ trên toàn bộ địa bàn huyện. Cảng hàng không Quảng Trị khởi công xây dựng ngày 06/7/2024 trên địa bàn xã Gio Quang là một trong những điểm mốc quan trọng trong phát triển của huyện Gio Linh cũng như của tỉnh Quảng Trị. Là một phần của Khu Kinh tế Đông Nam, có Khu Công nghiệp Quán Ngang, với những ưu thế về các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, là động lực lớn trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Bên cạnh đó, Gio Linh còn có bờ biển dài trên 16 km, có các bãi biển đẹp như Cửa Việt, Gio Hải, Trung Giang được đầu tư về hạ tầng du lịch hoàn chỉnh; Có hệ thống di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng, trong đó có 05 di tích, điểm di tích cấp quốc gia và 05 di tích, điểm di tích cấp quốc gia đặc biệt như: di tích lịch sử quốc gia đặc biệt “Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải”, di tích giồng cổ Gio An... Ngoài ra huyện còn có các di sản văn hóa phi vật thể như hội cù xã Gio Mỹ, hội đu ở thôn Nhĩ Trung xã Gio Hải, thôn Lan Đình xã Phong Bình, lễ dựng nêu ở xã Gio An, xã Trung Sơn...

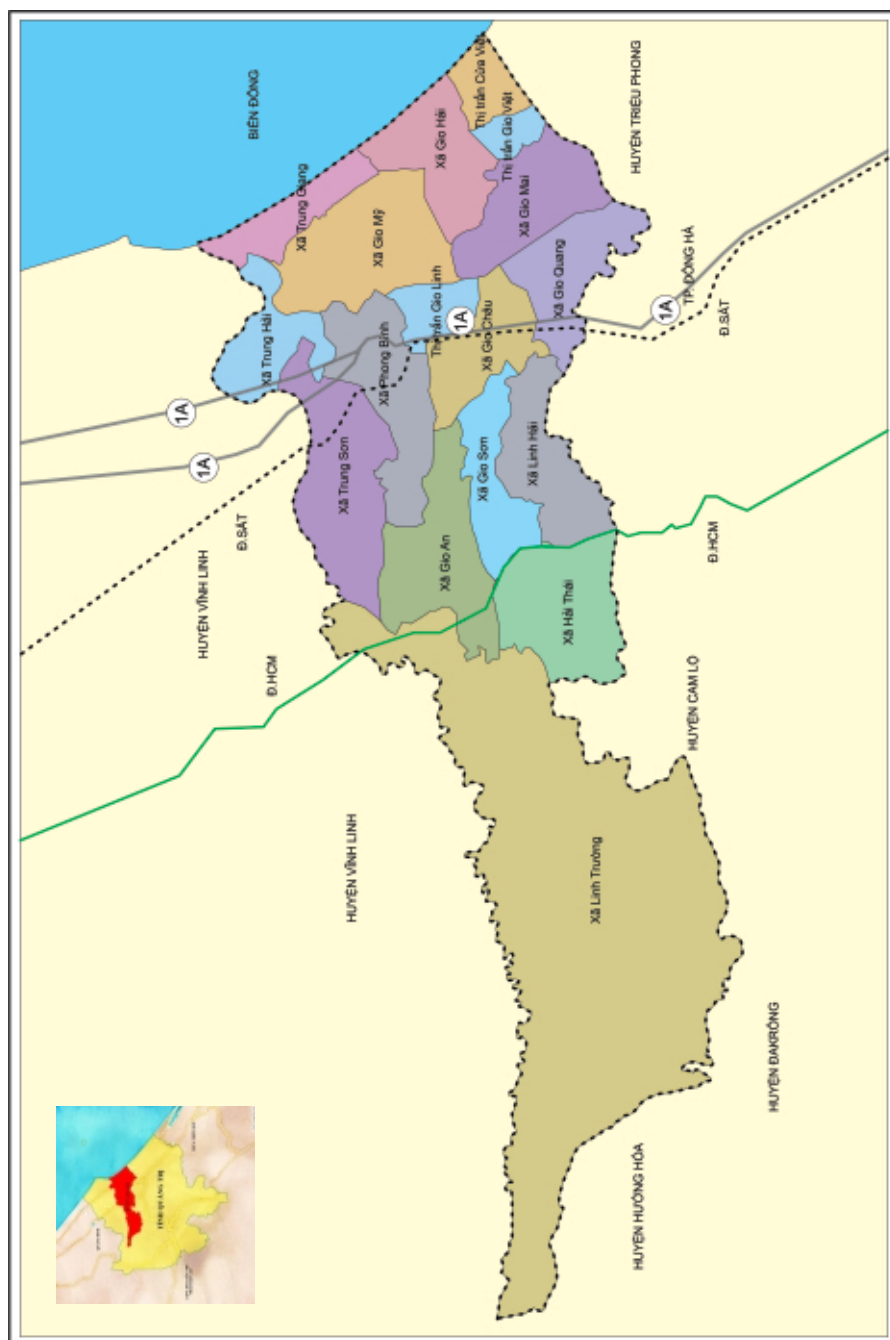
Trong những năm qua, với quyết tâm cao của cấp uỷ, chính quyền và cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận và vào cuộc tích cực của toàn dân, tình hình kinh tế - xã hội huyện có nhiều chuyển biến rõ rệt, quốc phòng và an ninh được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Khu vực nông thôn có bước phát triển khá toàn diện, sản xuất nông nghiệp tăng, hình thành nhiều mô hình kinh tế và dịch vụ mới đi vào hoạt động có hiệu quả. Công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp luôn được huyện quan tâm chú trọng, nên đã có nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước đến tìm hiểu và đầu tư.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư vào huyện Gio Linh, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, sớm đưa huyện Gio Linh trở thành huyện nông thôn mới với công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch theo hướng hiện đại, huyện Gio Linh luôn sẵn sàng chào đón, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho việc đầu tư, khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện để xây dựng quê hương Gio Linh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Chúc quý vị hạnh phúc và thành công./.

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Võ Đắc Hóa



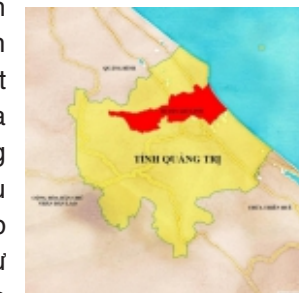


ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Giới thiệu chung về địa phương:

Huyện Gio Linh nằm phía Bắc tỉnh Quảng Trị, gồm 02 thị trấn (Gio Linh, Cửa Việt) và 15 xã (Trung Giang, Trung Hải, Trung Sơn, Phong Bình, Gio Mỹ, Gio Hải, Gio An, Gio Châu, Gio Việt, Linh Trường, Gio Sơn, Gio Mai, Hải Thái, Linh Hải, Gio Quang) với tổng diện tích tự nhiên 470,88 km² (47.088,33 ha), có điều kiện giao thông khá thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt và đường thủy. Đi qua địa phận của huyện có các tuyến giao thông huyết mạch như Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, tuyến đường sắt Bắc - Nam. Đặc biệt là huyện nằm cuối tuyến đường Xuyên Á nối liền 13 tỉnh của 4 quốc gia (Việt Nam, Lào, Thái Lan và Myanmar) và thông ra biển Đông qua cảng Cửa Việt đã tạo cho Gio Linh có một vị trí quan trọng trong chiến lược quân sự, bảo vệ an ninh, quốc phòng khu vực miền Trung cũng như hội tụ các điều kiện giao lưu, tiếp thu các thành tựu khoa học tiên tiến, khả năng thu hút đầu tư trong, ngoài huyện phục vụ cho việc phát triển KT-XH của huyện.



1.2. Lịch sử vùng đất, hình thành và phát triển:

Gio Linh từ xa xưa là một vùng đất của Bộ Việt Thường, một trong 15 bộ của nước Văn Lang. Nơi đây bị các thế lực phong kiến Chăm Pa và phương Bắc giành đi, giật lại nhiều lần. Đến thời nhà Tống, Nhà nước phong kiến phương Bắc suy yếu, Chăm Pa xâm chiếm mảnh đất này. Năm 1069, Vua Lý Thánh Tông và tướng quân Lý Thường Kiệt đưa quân vào đánh kinh thành Chăm Pa, bắt được vua Chăm Pa là Chế Củ. Vua Chăm Pa xin dâng ba châu: Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh để được trả tự do. Châu Ma Linh sau này được nhà Lý đổi tên thành Minh Linh, chính là đất hai huyện Gio Linh, Vĩnh Linh ngày nay. Năm 1801, vua Gia Long lấy ba huyện: Đăng Xương (Triệu Phong), Hải Lăng và huyện Minh Linh lập thành dinh Quảng Trị. Năm 1835, vua Minh Mạng chia huyện Minh Linh thành hai huyện Địa Linh và Minh Linh. Huyện Địa Linh (tức huyện Gio Linh) có 4 tổng: An Xá, An Mỹ, An Định, Bái Ân, gồm 116 thôn, phường, giáp, lý, sở đóng tại thôn Hà Thượng. Năm 1853, Vua Tự Đức bãi bỏ huyện Địa Linh, sáp nhập 2 tổng An Định, Bái Ân vào phủ Cam Lộ và 2 tổng An Xá, An Mỹ vào phủ Triệu Phong. Đến tháng 7/1886, Đồng Khánh năm thứ nhất lấy lại 4 tổng trên lập lại huyện Địa Linh và đổi tên thành huyện Gio Linh.

Thời thuộc Pháp, Gio Linh có 5 tổng gồm: Bái Ân, An Định, An Xá, An Mỹ Hạ, An Mỹ Thượng. Trong kháng chiến chống Pháp, huyện Gio Linh chia làm 9 xã: Linh Mai, Linh Sơn, Linh Thượng, Linh Tiên, Linh Phong, Linh Giang, Linh Hưng, Linh Phùng, Linh Hà. Đến năm 1950, huyện chủ trương nhập 9 xã trên thành 5 xã gồm: Linh An, Linh Bình, Linh Châu, Linh Giang, Linh Hòa.



Giếng cổ Chấm (Gio An)

Sau năm 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm chia Gio Linh thành 6 xã:

Gio An, Gio Sơn, Gio Lễ, Gio Mỹ, Gio Hải, Gio Hà và lập thành quận Gio Linh. Xã Vĩnh Liêm và một phần xã Vĩnh Sơn nằm phía nam sông Bến Hải (thuộc Vĩnh Linh) địch chia thành 3 xã: Trung Sơn, Trung Hải, Trung Giang và lập thành quận Trung Lương.

Sau chiến thắng mùa Xuân 1975, ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 245 quyết định hợp nhất ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh thành tỉnh Bình Trị Thiên, gồm 23 đơn vị hành chính gồm: thành phố Huế (tỉnh lỵ), 2 thị xã Đông Hà, Đồng Hới và 20 huyện: A Lưới, Bố Trạch, Cam Lộ, Gio Linh, Hải Lăng, Hướng Hóa, Hương Thủy, Hương Trà, Lệ Thủy, Minh Hóa, Nam Đông, Phong Điền, Phú Lộc, Phú Vang, Quảng Điền, Quảng Ninh, Quảng Trạch, Triệu Phong, Tuyên Hóa, Vĩnh Linh.

Năm 1975, thực hiện chủ trương di dân xây dựng vùng kinh tế mới, huyện Gio Linh thành lập các xã Gio Hòa, Gio Bình, Hải Trung, Hải Bình, Hải Thái ở miền Tây huyện.

Tháng 02/1976, Gio Hải tách làm hai xã Gio Hải và Gio Việt; Gio Hà tách làm hai xã Gio Mai và Gio Quang; Gio Lễ tách làm hai xã Gio Châu và Gio Phong. Tháng 3/1976, xã Gio Mỹ được tách làm hai xã Gio Mỹ và Gio Thành. Ngày 17/3/1976, xã Trung Tân được thành lập, gồm các thôn: Thủy Khê và Cẩm Phổ của xã Trung Giang và Bách Lộc, Xuân Mỹ của xã Trung Hải.

Tháng 7/1977, Hội đồng Nhà nước quyết định nhập 2 huyện Gio Linh, Vĩnh Linh và 10 xã huyện Cam Lộ thành huyện Bến Hải.

Ngày 13/3/1979, xã Trung Tân giải thể theo Quyết định số 02-CP của Hội đồng Chính phủ, thôn Thủy Khê và Cẩm Phổ nhập vào xã Gio Mỹ; thôn Xuân Mỹ và Bách Lộc trở lại xã Trung Hải.

Ngày 18/5/1981, sáp nhập xã Quảng Tân thuộc thị xã Đông Hà vừa giải thể vào xã Gio Quang thuộc huyện Bến Hải.

Ngày 17/9/1981, chuyển 2 xã Mò Ó và Hướng Hiệp về huyện Hướng Hóa quản lý (nay 2 xã này thuộc huyện Đakrông).

Ngày 12/01/1984, sáp nhập xã Vĩnh Thường vào xã Vĩnh Trường.

Ngày 17/11/1984, Công ty Cao su Bình - Trị - Thiên được thành lập trên địa bàn huyện Gio Linh, 7 xã miền Tây Gio Linh (Hải Thái, Hải Trung, Hải Bình, Gio Sơn, Gio An, Gio Bình, Gio Hòa) bàn giao phần lớn diện tích đất đai, chủ yếu là đất ba zan cho Công ty trồng cao su; Bẩy xã miền Tây Gio Linh vào cơ chế quản lý mới: Xã - Nông trường. Với cơ chế này, huyện Bến Hải chỉ quản lý về mặt hành chính, quốc phòng, an ninh.

Tháng 01/1986, các xã Hải Trung, Hải Bình, Gio Hòa, Gio Sơn hợp nhất thành xã Gio Sơn; xã Gio An và Gio Bình hợp nhất thành xã Gio An thuộc Công ty cao su Quảng Trị.

Ngày 30/6/1989, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (khóa VIII, kỳ họp thứ 5) quyết định chia tỉnh Bình Trị Thiên thành 3 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Ngày 01/7/1989, Quảng Trị trở thành đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm thị xã Đông Hà (tỉnh lỵ) và 3 huyện: Bến Hải, Hướng Hóa, Triệu Hải. Huyện Bến Hải thuộc tỉnh Quảng Trị được tái lập.

Ngày 23/3/1990, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 91/HĐBT tách huyện Bến Hải thành 2 huyện Gio Linh và Vĩnh Linh. Huyện Gio Linh gồm các xã: Trung Giang, Trung Hải, Trung Sơn, Vĩnh Trường, Linh Thượng, Gio An, Gio Sơn, Hải Thái, Gio Phong, Gio Châu, Gio Mỹ, Gio Thành, Gio Hải, Gio Việt, Gio Mai, Gio Quang.

Ngày 01/5/1992, chia xã Gio An thành 2 xã: Gio An và Gio Bình; chia xã Gio Sơn thành 2 xã: Gio Sơn và Gio Hòa; chia xã Hải Thái thành 2 xã: Hải Thái và Linh Hải.

Ngày 24/4/1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ra Quyết định số 106-QĐ/TV về việc chuyển đảng viên ngoài biên chế thuộc các xã miền Tây Gio Linh mà Đảng bộ Công ty Cao su Quảng Trị quản lý về sinh hoạt tại Đảng bộ huyện Gio Linh. Từ đây, cơ chế quản lý Xã - Nông trường được xóa bỏ, bẩy xã miền Tây trở về dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Gio Linh.

Ngày 01/8/1994, Chính phủ ban hành Nghị định 79-NĐ/CP thành lập Thị trấn Gio Linh (thị trấn huyện lỵ) gồm một phần của các xã Gio Châu, Gio Phong, Gio Bình.

Tháng 12/2005, thị trấn Cửa Việt chính thức được thành lập theo Nghị định số 103/NĐ - CP ngày 09/8/2005 của Chính phủ, với 416,74ha gồm phần đất của 3 thôn:

Long Hà, An Trung, Đại Lộc thuộc xã Gio Việt và 318,54ha phần đất của 2 thôn: Tân Lợi, Hà Lộc của xã Gio Hải.

Năm 2005, huyện Gio Linh bao gồm 19 xã và 2 thị trấn. Trong đó, thị trấn Gio Linh là thị trấn huyện lỵ.

Ngày 17/12/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 832/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị, theo đó: sáp nhập xã Vĩnh Trường và xã Linh Thượng thành xã Linh Trường, sáp nhập xã Gio Hòa vào xã Gio Sơn, Sáp nhập hai xã Gio Phong và Gio Bình thành xã Phong Bình, Giải thể xã Gio Thành, địa bàn sáp nhập vào các xã Gio Mai và Gio Hải.

Hiện nay, huyện Gio Linh có 2 thị trấn và 15 xã trực thuộc.

1.3. Vị trí địa lý:

Huyện Gio Linh nằm về phía Bắc của tỉnh Quảng Trị, gồm 15 xã và 02 thị trấn, với tổng diện tích 47.088,37 ha. Mật độ dân số khoảng 161 người/km²; tọa độ địa lý từ 16°9' đến 17° vĩ độ Bắc, 106°52'40" đến 107°10' kinh độ Đông. Ranh giới tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Vĩnh Linh.
- Phía Nam giáp huyện Triệu Phong, Cam Lộ và thành phố Đông Hà.
- Phía Tây giáp huyện Hướng Hoá và Đakrông.
- Phía Đông giáp Biển Đông.

Tổng diện tích tự nhiên của huyện (NGTK 2023): 4.7088,33 ha, chiếm 10,02% diện tích cả tỉnh. Trong đó:

+ Đất nông nghiệp:	38.890,58 ha,	chiếm 82,59%.
+ Đất phi nông nghiệp:	63.64,60 ha,	chiếm 13,52%.
+ Đất chưa sử dụng:	1833,15 ha,	chiếm 3,89%.

2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

2.1. Địa chất - địa hình:

Địa hình của huyện được phân chia thành 03 tiểu vùng lãnh thổ khá rõ rệt (vùng gò đồi miền núi, vùng đồng bằng và vùng ven biển), với cùng nét đặc trưng là dốc nghiêng từ Tây sang Đông.

- Vùng gò đồi miền núi có diện tích



khoảng 20.593 ha (chiếm 61,18%), phân bố chủ yếu ở 02 xã phía Tây huyện (Linh Trường, Hải Thái); vùng gò đồi có diện tích 11.181 ha thuộc dạng đồi thấp đến đồi cao, là dạng địa hình đặc thù của vùng trung du chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng phía Đông và vùng núi phía Tây, có độ dốc cấp III-IV, đây cũng là khu vực thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng công nghiệp như cao su, hồ tiêu, cây ăn quả lâu năm,...

- Vùng đồng bằng có diện tích khoảng 13.106 ha (chiếm 26,7%), được bồi đắp phù sa từ hệ thống sông: sông Bến Hải, sông Thạch Hãn,... có địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao bình quân từ 0,4 - 20m; đây là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, nhất là sản xuất lúa của huyện.

- Vùng ven biển có diện tích tự nhiên 3.170 ha (chiếm 6,12% diện tích), chủ yếu là các cồn cát, đụn cát phân bố dọc ven biển, địa hình tương đối bằng phẳng với các dải cát thấp lượn sóng xen kẽ với một số cồn cát dạng đồi thoải và một số khu vực có địa hình phân bố thành các bồn trũng cục bộ dễ bị ngập úng trong mùa mưa hoặc một số khu vực chỉ là các cồn cát khô hạn, khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, song đây là điểm nhấn thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện trong những năm tới là vùng có tiềm năng lớn cho lĩnh vực đầu tư phát ngành du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển và ngành sản xuất năng lượng tái tạo (điện năng lượng mặt trời).



2.2. Khí hậu - Thủy văn :

a) Khí hậu :

Huyện Gio Linh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nhưng lại chịu ảnh hưởng của gió Tây - Tây Nam tạo thành một tiểu vùng khí hậu khô, nóng. Khí hậu chia thành 2 mùa rõ rệt (mùa mưa tập trung vào tháng 8 đến tháng 11, kéo dài đến tháng 3 năm sau mùa này có gió mùa Đông Bắc nên kèm theo rét lạnh kéo dài, độ ẩm không khí rất cao và mùa khô nóng kéo dài từ tháng 4 đến tháng 7, gần như liên tục nắng nóng kèm theo gió Tây - Tây Nam nắng nóng và khô hạn kéo dài). Vào mùa mưa thường có bão với cường suất gió mạnh kèm theo mưa lớn kết hợp với nước biển dâng cao gây lũ lụt lớn; vào mùa khô thường thiếu nước ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 24 - 25°C; nhiệt độ tháng cao nhất (tháng 5, 6, 7) khoảng 35°C, có năm lên tới 40°C; tháng thấp nhất (tháng 1, 2) khoảng 18°C, có khi xuống 8 - 9°C; biên độ nhiệt chênh lệch khá lớn.

- Lượng mưa trung bình hàng năm 2.500 - 2.700 mm, tổng lượng mưa tập trung chủ yếu vào các tháng 9, 10, 11 (chiếm tới 70 - 80% lượng mưa cả năm); số ngày mưa phân bố không đều, trong các tháng cao điểm trung bình mỗi tháng có 17-18 ngày mưa.

- Độ ẩm tương đối trung bình từ 78 - 85% kéo dài từ tháng 9 đến tháng 4 năm sau; tháng cao nhất có khi lên đến 91%. Từ tháng 5 đến tháng 8 hàng năm gió Tây Nam khô nóng nên độ ẩm thường xuyên dưới 40%, có khi xuống tới 30%.

- Chế độ gió: huyện Gio Linh chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng từ tháng 4 đến tháng 7 hàng năm. Gió Tây Nam khô nóng đã làm tăng đáng kể tính khắc nghiệt của thời kỳ khô hạn, làm tăng lượng bốc hơi, giảm độ ẩm không khí, gây cạn kiệt nguồn nước mặt, hạ thấp mặt nước ngầm.

- Bão thường xuất hiện từ tháng 8 - 11 hàng năm, kéo dài đến tháng 3 năm sau; năm nhiều nhất có 4 cơn bão, tốc độ gió trong bão 20 m/s, có khi lên tới 40 m/s. Bão thường kèm theo mưa to kết hợp triều cường gây ngập lụt kéo dài trên diện rộng làm thiệt hại đến cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và mùa màng làm ảnh hưởng xấu đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân trong vùng.

b) Thủy văn:

Trên địa bàn huyện Gio Linh có 3 sông lớn chảy qua với tổng chiều dài 56,1 km bao gồm: Sông Bến Hải, sông Hiếu và sông Cánh Hòm.

Sông Bến Hải bắt nguồn từ khu vực Động Châu có độ cao 1.257m, có chiều dài 65km. Lưu lượng trung bình năm 43,4m³/s. Diện tích lưu vực rộng khoảng 809km².



Sông Bến Hải

Sông Bến Hải nằm phía Bắc huyện, chảy qua địa bàn huyện dài 22,5 km, đổ ra biển ở Cửa Tùng.

Sông Thạch Hãn (sông Hiếu) nằm phía Nam huyện, phần qua địa bàn huyện Gio Linh dài trên 10 km đổ ra biển ở Cửa Việt.

Sông Cánh Hòm dài 23,6 km, nằm phía ở Đông, là sông có vị trí quan trọng trong việc cung cấp nước tưới cho vùng Đông của huyện.

Thủy triều dọc theo bờ biển huyện có chế độ bán nhật triều không đều, gần một nửa số ngày trong hàng tháng có 2 lần nước lớn, 2 lần nước ròng. Mực nước đỉnh triều tương đối lớn từ tháng 08 đến tháng 12 và nhỏ hơn từ tháng 01 đến tháng 07.

Biên độ triều lên lớn nhất hàng tháng trong các năm không lớn, dao động từ 59 - 116 cm. Biên độ triều xuống lớn nhất cũng chênh lệch không nhiều so với giá trị trên. Độ lớn triều vào kỳ nước cường có thể đạt tới 2,5 m.



Sông Thạch Hãn



Sông Cánh Hòm



Các sông chính thuộc huyện Gio Linh

2.3. Tài nguyên

a) Tài nguyên đất

Theo kết quả điều tra nông hoá thổ nhưỡng thì huyện Gio Linh có 19 loại đất và được chia thành 08 nhóm đất chính sau:

Nhóm bãi cát, cồn cát và đất cát biển có diện tích khoảng 6.745 ha, phân bố dọc ven biển thuộc các xã Trung Giang, Gio Mỹ, Gio Hải và thị trấn Cửa Việt; loại đất này có hàm lượng mùn và đạm tổng số nghèo ở tầng mặt thích hợp trồng lúa, màu và phát triển lâm nghiệp.

Nhóm đất mặn có diện tích khoảng 544 ha, phân bố ở vùng ven biển, cửa sông thuộc các xã Trung Giang, Gio Mai, Gio Mỹ, Gio Quang; loại đất này có hàm lượng mùn và đạm tổng số nghèo đến trung bình, lân tổng số trung bình khá (đất mặn nhiều có diện tích khoảng 109 ha, thích hợp nuôi trồng thủy sản; đất mặn trung bình có diện tích khoảng 83 ha, thích hợp trồng lúa nếu giải quyết tốt vấn đề thủy lợi có thể trồng được 02 vụ lúa/năm; đất mặn ít có diện tích khoảng 352 ha, thích hợp trồng lúa 02 vụ/năm, hầu hết diện tích đều cho năng suất khá cao).

Nhóm đất phèn có diện tích khoảng 338 ha, phân bố nhiều ở xã Gio Mỹ những khu vực có địa hình trũng; loại đất này có hàm lượng mùn và đạm tổng số đạt mức trung bình, lân tổng số trung bình, kali tổng số khá, lân và kali dễ tiêu nghèo, thích hợp mô hình trang trại nuôi trồng thủy sản.

Nhóm đất phù sa có diện tích khoảng 4.270 ha, phân bố dọc theo sông Bến Hải; đây là nhóm đất có giá trị, đang được sử dụng vào sản xuất nông nghiệp.

Nhóm đất than bùn có diện tích khoảng 26 ha, phân bố ở xã Gio Quang, khu vực có địa hình trũng; đất được hình thành do lớp xác thực vật bán phân giải có hàm lượng các bon trên 20%, hàm lượng đạm tổng số trung bình; đây là nguồn khai thác để sản xuất làm phân hữu cơ.

Nhóm đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ có diện tích khoảng 90 ha, phân bố ở các xã Phong Bình, Hải Thái, khu vực có địa hình trũng; loại đất này thường chua, mùn, đạm và kali tổng số giàu, lân tổng số nghèo, hiện đang được sử dụng trồng 02 vụ lúa/năm nhưng cần chú ý biện pháp khử chua cho đất.

Nhóm đất đỏ vàng có diện tích khoảng 26.997 ha, được phát triển trong



Phát triển cây cao su vùng gò đồi Gio Linh - Hình minh họa

quá trình phong hóa của đá macma bazơ, phân bố ở các xã phía Tây của huyện; loại đất này có phản ứng chua đến rất chua, có hàm lượng mùn, đạm tổng số nghèo; lân, kali tổng số, dễ tiêu đều nghèo; dung tích hấp thu trung bình; thích hợp trồng các loại cây cao su, hồ tiêu ở những khu vực vùng gò đồi.

Nhóm đất xói mòn trơ sỏi đá có diện tích khoảng 425 ha, tập trung tại xã Trung Sơn; loại đất này chua và nghèo dinh dưỡng nên trồng rừng để bảo vệ đất.

b) Tài nguyên nước

Huyện Gio Linh có hệ thống sông ngòi, ao hồ, nguồn nước ngầm khá đa dạng:

- Sông ngòi: sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm,... và các suối nhỏ đóng vai trò hết sức quan trọng đối với hệ thống thủy lợi cũng như giao thông vận tải thủy của địa phương. Các con sông này ngoài việc cung cấp nước cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt, hằng năm lượng phù sa do các con sông này bồi đắp đã góp phần bổ sung thêm độ phì nhiêu cho đất góp phần gia tăng năng suất và sản lượng cho các loại cây trồng.

- Ao hồ: Trên địa bàn có một số hồ, đập quan trọng có ý nghĩa trữ nước phục vụ cho phát triển sản xuất và đời sống dân sinh, đồng thời góp phần cải tạo môi trường như: hồ Kinh Môn, hồ Hà Thượng, hồ Trúc Kinh, hồ Phú Dụng...

- Nguồn nước ngầm: Nguồn nước ngầm khá phong phú, chất lượng khá tốt, riêng vùng ven biển nhiều nơi bị nhiễm mặn, một số vùng bị phân hóa. Qua kết quả quan trắc chất lượng nước dưới đất tại 04 điểm (NN21-KCN Quán Ngang, NN27-xã Gio Mai, NN47-xã Gio Hải, NN63-điểm khai thác titan thôn



Cầu Bến Sánh



Bản đồ hệ thống thủy lợi, sông ngòi huyện Gio Linh



Hồ Hà Thượng

Thủy Khê) phần lớn các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của của QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

c) Tài nguyên rừng

Đến năm 2023, diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp của huyện là 21.537,46 ha, chiếm 45,74% diện tích đất tự nhiên. Trong đó:

- Đất rừng sản xuất 11.756,64 ha,
- Đất rừng phong hộ 9.780,82 ha.
- Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính che phủ rừng trên địa bàn huyện là 18.903,36 ha, tỷ lệ che phủ 40,14%.

Do vị trí địa lý và điều kiện địa hình, toàn bộ rừng tự nhiên của huyện Gio Linh đều là rừng gỗ với 2 kiểu: Rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới ở độ cao dưới 400 m và rừng kín thường xanh á nhiệt đới phân bố ở độ cao trên 400 m.

Thực vật rừng tự nhiên huyện Gio Linh cũng mang nét đặc trưng của thực vật rừng Quảng Trị là khá đa dạng về thành phần loài, trong đó nhiều loài có giá trị kinh tế cao, nguồn gen quý hiếm và là nơi giao lưu giữa nhiều luồng thực vật với các họ tiêu biểu: họ Dẻ, họ Re, họ Mộc Lan... Động vật rừng cũng khá phong phú và đa dạng với các loài lớp thú, lớp chim và lớp lưỡng cư bò sát.

Rừng trồng nhìn chung chất lượng khá, chủng loại cây trồng ngày càng đa dạng, ngoài các giống cây trồng như thông, keo lá tràm, bạch đàn, đã có nhiều giống cây trồng được đưa vào khảo nghiệm và trồng rộng rãi xen với các loài cây khác như: Huỳnh, Sao Đen, Sến Trung, Keo tai tượng, Keo lai... đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Tuy nhiên, rừng trồng hiện tại có cơ cấu cây trồng chưa phong phú, đa số được trồng với cấu trúc đơn giản, một tầng đều tuổi, độ tán che thường thấp (dưới 0,5) nên chưa đáp ứng được yêu cầu về tác dụng nhiều mặt của rừng, cả về kinh tế lẫn môi trường sinh thái.

d) Tài nguyên khoáng sản

Gio Linh có nguồn đất bazan phong phú song nguồn tài nguyên khoáng sản hạn chế, chủ yếu là các điểm mỏ vật liệu xây dựng như cát sỏi, sét gạch ngói, đất san lấp mặt bằng. Ngoài ra còn có các khoáng sản khác như titan, than bùn...

* Khoáng sản sét gạch ngói: điểm mỏ sét Thiện Đức ở xã Linh Hải với trữ lượng cấp tài nguyên 334a là 2.982,56 ngàn m³, mới được thăm dò, chưa khai thác sử dụng.

* Khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng: Có 4 mỏ gồm mỏ cát sỏi BH6 ở khu Kinh tế mới, xã Trung Sơn; mỏ cát sỏi BH3 thuộc xã Linh Trường; mỏ cát sỏi lòng sông xã Linh Trường; mỏ cát ở bãi bồi, xã Gio Mai. Tổng diện tích 15,46 ha và tổng trữ lượng

2.063 ngàn m³.

* Khoáng sản than bùn: Gồm 2 mỏ lớn là mỏ than bùn Xóm Cát và mỏ than bùn Trúc Lâm, với trữ lượng cấp tài nguyên 334b khá lớn; điểm mỏ than bùn Trúc Lâm, xã Gio Quang (liên quan đến quy hoạch sân bay Quảng Trị và khu công nghiệp Quán Ngang). Tổng trữ lượng khoảng 48.394 m³.

* Khoáng sản phân tán nhỏ lẻ (Titan, vàng, quặng sắt...): Điểm mỏ titan Thủy Khê có diện tích 7,83 ha thuộc xã Gio Mỹ với tổng trữ lượng cấp 121 + 122 là 5.291 tấn khoáng vật nặng; Tinh quặng titan tổng hợp xã Trung Giang có diện tích là 156,83 ha với trữ lượng là 66,21 tấn khoáng vật.

* Đất san lấp mặt bằng: Hiện có 3 mỏ đất san lấp đã được khai thác với tổng diện tích 42,5 ha và tổng trữ lượng 3.900 ngàn m³, gồm: điểm mỏ Km1+500 TL578 xã Gio Châu và Gio Quang, điểm mỏ Km3+500 TL575b xã Phong Bình, Điểm mỏ Km6 TL575b (Gio An 2) xã Gio An.

e) Tài nguyên biển

Với chiều dài bờ biển gần 16 km, chạy dọc theo các xã Trung Giang, Gio Hải và thị trấn Cửa Việt và 02 cửa biển Cửa Việt, Cửa Tùng. Vùng biển Quảng Trị nói chung và biển Gio Linh nói riêng là nơi trú ngụ của nhiều loại hải sản quý như: Các loại tôm, cua, cá hồng, cá mú, cá thu, cá nục, cá ngừ, mực ống, mực nang...

Tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản là khá lớn với diện tích mặt nước có khả năng sử dụng để nuôi trồng thủy sản gần 2.000 ha. Trữ lượng hải sản cho phép khai thác, đánh bắt trên ngư trường thuộc địa bàn huyện khoảng 7.500 tấn/năm. Ngoài ra, vùng cát ven biển còn có khả năng nuôi tôm trên cát cho hiệu quả cao. Đây là thế mạnh nổi bật có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển KT-XH của huyện; là lợi thế để Gio Linh phát triển ngành đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản.



Đội tàu ngư dân thị trấn Cửa Việt (ảnh Lê An)



Nuôi tôm trên cát ở Gio Hải - Hình minh họa

f) Tài nguyên du lịch

Gio Linh là huyện có truyền thống lịch sử và văn hóa lâu đời với những địa danh nổi tiếng gắn liền với hệ thống di tích lịch sử văn hóa với 63 điểm di tích đã được xếp hạng. Gồm các loại hình:

- Tài nguyên du lịch tự nhiên: Có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, còn nguyên sơ có thể khai thác dịch vụ du lịch như bãi tắm Cửa Việt, bãi tắm Gio Hải, đồi cát vàng Nhĩ Hạ, khu rừng nguyên sinh xã Linh Trường, hồ Kinh Môn, hồ Trúc Kinh, sông Thạch Hãn...

- Tài nguyên du lịch nhân văn: Gio Linh là vùng đất có tiềm năng du lịch nhân văn khá phong phú với nhiều di tích lịch sử, văn hóa như: Nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Trường Sơn, Hệ thống di tích Giếng cổ Gio An, di tích cứ điểm Cồn Tiên – Dốc Miếu với hàng rào điện tử McNamara,... Hệ thống làng nghề, lễ hội truyền thống: hội ném cù, lễ hội đua thuyền, nghề chằm nón ở Linh Hải, nghề đan lát ở Lan Đình, lễ hội cầu ngư...

- Ẩm thực: Nổi bật một số sản phẩm thuộc top 100 món ăn ẩm thực đặc sản tiêu biểu Việt Nam như Rượu Cần (Linh Trường), bánh ít lá gai, bánh chì (Gio Mỹ), bánh in, bánh học, bánh lọc (TT. Gio Linh), rượu nếp Gio An, bún hến Làng Mai (Gio Mai)...



Đình làng Mai Xá



Lễ hội ở làng An Mỹ



Lễ hội chèo đá ở Gio Sơn



Lễ hội đua thuyền làng Mai Xá

3. KHẢ NĂNG KẾT NỐI KHU VỰC, LIÊN VÙNG.

Về vị trí địa lý kinh tế, Gio Linh là điểm cuối của tuyến đường Xuyên Á, nằm trên QL 1A, đường sắt Bắc Nam, tạo điều kiện hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư vào địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển KT-XH của huyện, liên vùng và liên vùng huyện.

Huyện Gio Linh ở phía Bắc tỉnh Quảng Trị, trung tâm huyện lỵ là thị trấn Gio Linh, cách thành phố Đông Hà 13km về phía Nam, đồng thời thị trấn Gio Linh là giao điểm các tuyến giao thông trọng yếu cả về đường bộ và đường sắt. Theo hướng Bắc - Nam, huyện Gio Linh có các tuyến giao thông quan trọng đi ngang qua như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9D, đường Hồ Chí Minh nhánh Đông (QL15), cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh (đang xây dựng, dự kiến năm 2025 hoàn thành đưa vào sử dụng), tuyến đường kinh tế ven biển và tuyến đường sắt Bắc - Nam. Đây là những tuyến giao thông chính yếu, quan trọng kết nối huyện Gio Linh về phía Bắc với huyện Vĩnh Linh; về phía Nam kết nối với thành phố Đông Hà, huyện Cam Lộ; Phía Tây kết nối với huyện Hướng Hóa và phía Đông tiếp nối với biển Đông qua cảng biển Cửa Việt, Cửa Tùng. Đồng thời hệ thống các tuyến giao thông này kết nối Gio Linh với các tỉnh thành trong cả nước và các nước Lào, Thái Lan, Myanmar qua tuyến Quốc lộ 9.

Theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, hệ thống các tuyến đường tỉnh lộ (ĐT. 575A, ĐT. 575B, ĐT. 576, ĐT. 577, ĐT. 578) và đường huyện khá phát triển, kết nối thị trấn Gio Linh với các trung tâm xã trong toàn huyện, đồng thời liên kết với các tuyến đường quốc lộ, giao thông Bắc Nam tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn kết nối toàn khu vực trong huyện và kết nối với các khu vực trong tỉnh và cả nước.

Hệ thống sông Bến Hải và sông Thạch Hãn cũng là tuyến giao thông nội thủy kết nối các khu vực của huyện theo hướng Đông Bắc - Tây Nam đến Cửa Tùng, Cửa Việt ra biển Đông.

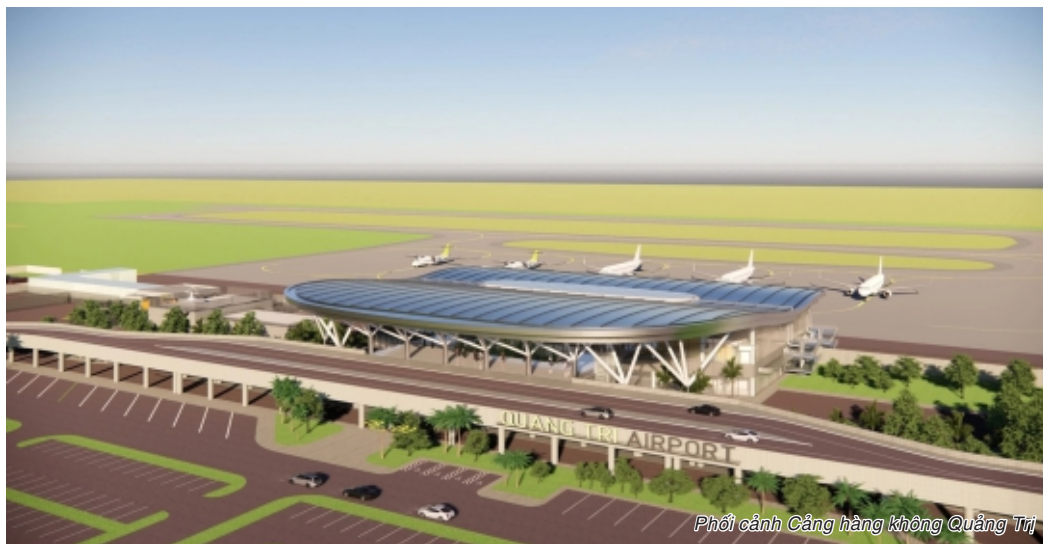
Hệ thống cảng biển Cửa Tùng, Cửa Việt là một trong những đầu mối giao



Quốc lộ 1A



Cảng Cửa Việt



thông quan trọng, tiếp nhận tàu có trọng tải từ 5.000 tấn kết nối với hệ thống cảng biển Việt Nam và cũng là điểm tiếp nhận và cung cấp hậu cần cho các đội tàu đánh bắt thủy hải sản xa bờ trong toàn quốc.

Về phía Bắc, Gio Linh cách sân bay Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình) khoảng 90km; Trong tương lai, Sân bay Quảng Trị đã khởi công xây dựng tại Quán Ngang (xã Gio Quang) và sẽ đưa vào khai thác vào cuối năm 2026. Đây cũng là một trong những lợi thế lớn trong kết nối giao thông đường không của huyện Gio Linh với các tỉnh thành trong cả nước.

- Lợi thế về vị trí của địa phương: Gio Linh nằm trên các trục giao thông thiết yếu như: đường bộ (có Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, nối liền với đường xuyên Á đến với Lào, Đông Bắc Thái Lan và các nước trong khu vực ASEAN...), đường sắt (có đường sắt Bắc - Nam), đường thủy (có cảng Cửa Tùng, cảng Cửa Việt). Từ Gio Linh có thể dễ dàng tiếp cận các đô thị lớn của vùng như: Thành phố Huế (90 km); thành phố Đồng Hới (80 km); và đi đến cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (90 km). Với vị trí địa lý đó, Gio Linh có nhiều thuận lợi để kết nối với các địa phương trong và ngoài tỉnh cũng như các nước trên hành lang kinh tế Đông - Tây để phát triển kinh tế cũng như giao thương.

Với 15km bờ biển, có địa thế đẹp, cát trắng rất có tiềm năng trong đầu tư phát triển kinh tế du lịch biển, cũng như nuôi trồng và khai thác thủy hải sản.

Đặc biệt, Gio Linh có 02 cảng biển là Cửa Việt, Cửa Tùng, cảng hàng không Quảng Trị, đây là lợi thế lớn trong phát triển kinh tế giao thương, phát triển các đội tàu đánh bắt

thủy hải sản, các trung tâm thương mại và công nghiệp logistics.

- Lợi thế so sánh: Gio Linh có các điều kiện về tài nguyên khá phong phú, về thổ nhưỡng, khí hậu, nước mặt, nước ngầm, thuận lợi để phát triển các ngành nông - lâm nghiệp toàn diện, đặc biệt là cây ăn quả, chăn nuôi, lâm nghiệp... Kinh tế vùng biển, vùng gò đồi miền núi phát triển chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất nông nghiệp. Với các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, mở rộng về quy mô các loại cây - con chủ lực có lợi thế được đầu tư phát triển, kết hợp với sản xuất truyền thống theo hướng mỗi địa phương một sản phẩm (OCOP), hình thành chuỗi giá trị sản phẩm như: lúa hữu cơ và tiêu thụ sản phẩm ở HTX Phước Thị, tiêu hữu cơ ở Gio An, sản xuất gạo nguyên liệu ở Gio Quang, Bưởi da xanh ở Phong Bình (cho thu nhập 200-300 triệu/ha), trồng dưa lưới, dưa ở Trung Giang, mướp đắng ở Gio Mỹ; nuôi gà trang trại,...Kinh tế vườn, vườn đồi được quan tâm đầu tư, phát triển; duy trì, chăm sóc có hiệu quả các diện tích trồng cao su, hồ tiêu.



Bên cạnh đó, huyện Gio Linh với lợi thế với đường bờ biển dài khoảng 16km với các bãi biển đẹp như Cát Sơn (Nam Cửa Tùng), Gio Hải, Cửa Việt... nguồn lợi từ thủy hải sản phong phú và đa dạng, tài nguyên du lịch (tín ngưỡng, văn hóa, lịch sử, sinh thái) phong phú hệ thống di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng đồ sộ như Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, "Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh" (xếp hạng di tích đặc biệt Quốc gia), Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, hệ thống "dẫn thủy nhập điền" ở xã Gio An (giếng cổ) biểu trưng sâu sắc cho nền văn hóa Chăm Pa ... cùng với tài nguyên thiên nhiên phong phú, tỷ lệ che phủ rừng cao và văn hóa dân gian vùng miền là những lợi thế để Gio Linh trở thành thị trường du lịch hấp dẫn trong vùng, là điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế du lịch, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong tổng thể phát triển kinh tế của địa phương.

4. NGUỒN NHÂN LỰC (NGTK 2023)

Tổng dân số toàn huyện: 77.347 người

Nam là 38.413 người (49,66%), Nữ là 38.934 người (50,34%).

Mật độ dân số: 164 người/km²;

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.

5. TIỀM NĂNG THẾ MẠNH

- Tiềm năng:

Vùng trung du, miền núi chủ yếu là đất bazan đỏ (feralit), phù hợp với việc trồng cây lâu năm như cà phê, hồ tiêu, cao su, mít, chè, dứa, cây lấy gỗ... chăn nuôi đại gia súc như trâu, bò, dê... Tiềm năng vùng Tây Gio Linh được đánh thức, kinh tế gò đồi - miền núi từng bước phát triển, nhiều mô hình trang trại vườn rừng, vườn đồi được hình thành, phong trào cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn đồi được đẩy mạnh, đã hình thành các vùng sản xuất tập trung gắn với các trang trại kinh tế tổng hợp cho hiệu quả kinh tế cao. Cao su và hồ tiêu là hai loại cây công nghiệp chủ lực....

Kinh tế biển là một trong những ngành kinh tế chủ đạo của huyện với lợi thế 15km bờ biển rất thuận lợi cho hoạt động khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản; hệ thống cảng biển và cảng hậu cần nghề cá và đội tàu đánh bắt thủy hải sản, cùng với đó và sự phát triển của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp truyền thống chế biến sản phẩm từ nguyên liệu thủy hải sản.

Với tài nguyên biển, rừng, danh lam thắng cảnh và hệ thống di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng đồ sộ (Hệ thống di tích giồng cổ Chăm, Đồi bờ Hiền Lương Bến Hải, DMZ, ...) đây là những tiềm năng rất lớn cho phát triển kinh tế du lịch.

- Thế mạnh:

+ Về Giao thông, huyện Gio Linh có các tuyến Quốc lộ 1A, Quốc lộ 15 (đường Hồ Chí Minh), Quốc lộ 9D (Đường Ven biển - Quốc phòng), Quốc lộ 9, đường sắt Bắc - Nam xuyên suốt chiều dài huyện. Các tuyến đường tỉnh lộ 73, 74, 75, 76, T100, đường Xuyên Á, đường Hồ Chí Minh nối từ vùng Đông lên Quốc lộ 1A tỏa về các vùng, tạo ra hệ thống giao thông đường bộ kết nối vùng miền rất thuận tiện.



Đánh bắt xa bờ xã Gio Việt



Khu Công nghiệp Quán Ngang

+ Có các khu kinh tế động lực như: Khu Công nghiệp Quán Ngang, Khu Dịch vụ - Du lịch Cửa Việt, Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị (Huyện Gio Linh có 4 xã: Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải, Gio Việt và thị trấn Cửa Việt) là một trong những động lực lớn cho thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

+ Kinh tế biển giữ vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, thực hiện các chính sách đầu tư phát triển thủy sản theo Nghị định 67 và Nghị định 89 của Chính phủ, ngư dân đã mạnh dạn đầu tư đóng mới, nâng cấp tàu thuyền, trang thiết bị đánh bắt hiện đại, chuyển đổi ngành nghề khai thác, kịp thời ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới phù hợp ngư trường đánh bắt khơi xa góp phần nâng cao năng suất, sản lượng đánh bắt hải sản và bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tổng sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản năm 2023 đạt 17.159,8 tấn.

Diện tích nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, nhiều mô hình nuôi mới mang lại hiệu quả kinh tế cao. Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2023 đạt 763,8 ha (trong đó diện tích nuôi tôm 430,95 ha). Sản lượng nuôi trồng đạt 1.372,5 tấn (sản lượng tôm đạt 567,7 tấn).

- Lĩnh vực phát triển kinh tế nổi bật:

Huyện Gio Linh là một trong những địa phương có nhiều tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển với bờ biển dài 15 km. Khu vực biển có 4 xã Gio Việt, Gio Hải, Trung Giang và thị trấn Cửa Việt; có 2 vùng cửa biển Cửa Việt, Cửa Tùng. Số lượng tàu thuyền trên địa bàn huyện là 862 tàu thuyền khai thác thủy sản và dịch vụ, với tổng công suất 101.590 CV. Tổng sản lượng thủy sản khai thác đến năm 2023 đạt 15.787,3 tấn.

Hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tiếp tục phát triển mạnh với các cơ sở hậu cần nghề cá như: Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại xã Gio Việt và Gio Mai rộng 6 ha có 24 trụ neo tàu độc lập, hệ thống thoát nước,...; Công ty TNHH đóng tàu Cửa Việt chuyên đóng mới, nâng cấp và cải hoán tàu cá có công suất trên 90CV.

Các cơ sở chế biến thủy sản phát triển mạnh, sản lượng chế biến hải sản bình quân hằng năm đạt từ 18.000-20.000 tấn. Đến nay huyện đã có trên 62 cơ sở hấp sấy cá, 15 cơ sở chế biến nước mắm có thương hiệu.

Du lịch cũng là lĩnh vực kinh tế đang phát triển mạnh trong cơ cấu kinh tế của huyện, với các điểm trọng tâm các khu dịch vụ du lịch ven biển...

6. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023 (NGTK 2023)

6.1. Về kinh tế

- Tổng giá trị sản phẩm đạt 9.558.501 triệu đồng; trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2.524.585 triệu đồng, Công nghiệp - Xây Dựng đạt 4.689.535 triệu đồng, Dịch vụ đạt 2.344.381 triệu đồng. Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 2023 đạt 9,86%/năm (KH đạt 9-9,5%);



- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp - Lâm - Ngư nghiệp chiếm 26,41%; Công nghiệp - TTCN và Xây dựng chiếm 49,06%; Thương mại - Dịch vụ - Du lịch chiếm 24,53% (KH: nông nghiệp chiếm 23,87%, công nghiệp và xây dựng chiếm 51,72%, thương mại - dịch vụ - du lịch chiếm 24,41%).

- GRDP bình quân đầu người đạt 65,9 triệu đồng (KH năm 2023 là 60 - 65 triệu đồng);

- Tổng thu ngân sách nhà nước là 755.737,82 triệu đồng.

- Sản lượng lương thực có hạt đạt 49.697,40 tấn (KH: 42.000 tấn), đạt 118,33% so với Kế hoạch.

- Tổng sản lượng thủy sản là 17.159,80 đạt 98,04% so với Kế hoạch; (Kế hoạch năm 2023 đạt 17.000-17.500 tấn).

- Số xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới đạt 14/15 xã (mục tiêu đến năm 2025 đạt 15/15 xã);

6.2. Về văn hóa, xã hội

- Tỷ lệ cơ quan, làng bản, khu phố đạt danh hiệu đơn vị văn hóa trên 96% (Kế hoạch trên 96%); tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu GĐVH trên 94,3% (Kế hoạch năm trên 90%).

- Duy trì 100% phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập Tiểu học, THCS và bậc Trung học phổ thông.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên <1% (Kế hoạch <1%);

- Đến nay, duy trì 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (Kế hoạch duy trì 100%); toàn huyện hiện có 6,14 Bác sỹ/1 vạn dân (mục tiêu đến năm 2025 có 06 bác sỹ/1 vạn dân); 13,15 giường bệnh/1 vạn dân (mục tiêu đến năm 2025 có 12 giường/1 vạn dân); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD về chiều cao/tuổi còn 6,29%, giảm 0,48% so với năm 2022; tỷ lệ BHYT toàn dân đạt trên 96% (Kế hoạch trên 96%);

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,2%, đạt 100% so với Kế hoạch.

- Số lao động được giải quyết việc làm: 1.786 lao động (tại chỗ: 833 lao động, ngoại tỉnh: 263 lao động, XKLD: 690 lao động), đạt 119,07% so với Kế hoạch (Kế hoạch là trên 1.500 lao động); xuất khẩu lao động là 690 lao động, đạt 345% so với Kế hoạch (Kế hoạch là 200 - 300 lao động).

6.3. Về môi trường:

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,7% (Kế hoạch năm 2023 đạt 99%);

- Tỷ lệ che phủ rừng (đã tính cao su) đạt 54% (Kế hoạch đạt 53-54%).

- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt 88% (Kế hoạch đạt 88%);

7. LĨNH VỰC KINH TẾ PHÁT TRIỂN (NGTK 2023)

7.1. Về công nghiệp

Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp thực hiện năm 2023 đạt 4.524.595 triệu đồng, tăng 1.659.642 triệu đồng so với năm 2022.

Trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo: sửa chữa đóng mới tàu thuyền, chế biến nông lâm thủy sản, phát triển mới các cơ sở chế biến tinh bột nghệ, dong riềng, tinh dầu trầm, sản xuất tấm lợp, chất đốt bằng vỏ trấu, chế biến gạo nguyên liệu.

Thu hút đầu tư sản xuất tại KCN Quán Ngang, gắn với sử dụng lao động và nguyên liệu tại chỗ;

7.2. Về nông nghiệp

Nông nghiệp phát triển khá toàn diện, cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và bền vững; giá trị thực hiện năm 2023 là 1.389.459 triệu đồng;

Đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích nghi với thời tiết, khí hậu, phát triển mô hình liên kết phát triển theo chuỗi giá trị, ưu tiên giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, năng suất cao. Tổng diện tích gieo trồng năm 2023 là 11.404,2 ha (tăng 21,4ha

so năm 2022); sản lượng lương thực có hạt đạt 49.697,40 tấn, tăng 2.728,4 tấn so với năm 2022 (KH 42.000 tấn).

Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 54% (Kế hoạch 53-54%); năm 2023, trồng mới và trồng lại khoảng 765,3 ha rừng trồng tập trung, bằng 82,54% so với năm 2022; triển khai trồng rừng theo hướng thâm canh, khuyến khích phát triển rừng theo chứng chỉ FSC; hiện nay diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC gần 1.000ha.

Kinh tế biển tiếp tục giữ vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn, đến cuối năm 2022, toàn huyện có 862 tàu thuyền khai thác thủy sản và dịch vụ, với tổng công suất 101.590 CV. Diện tích nuôi trồng thủy sản được mở rộng, nhiều mô hình mới mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tổng sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản năm 2023 là 17.159,80 tấn.

7.3. Về Thương mại, dịch vụ, du lịch.

Hoạt động bán buôn, bán lẻ, cung cấp xăng dầu - ga và khí hóa lỏng, cung cấp vật tư phân bón cho nông nghiệp...đa dạng các loại hình, phát triển mạnh ở các thị trấn, cụm điểm kinh tế như Quán Ngang, Dốc Miếu, Nghĩa trang Liệt sỹ Trường Sơn, trung tâm các thị trấn và điểm đông dân cư các xã; xây dựng nhãn hiệu hàng hóa sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... nâng cao giá trị các mặt hàng nông sản thông qua chế biến, để tăng sức cạnh tranh và tham gia thị trường trong và ngoài nước được chú trọng . Dịch vụ du lịch biển ngày càng phát triển, hàng năm thu hút khoảng 250 ngàn lượt du khách. Các tour tuyến “Du lịch tâm linh”, du lịch sinh thái ngày càng phát huy hiệu quả. Giá trị thương mại dịch vụ thực hiện năm 2023 đạt 2.344,4 tỷ đồng, tăng 334,449 tỷ đồng so với năm 2022.



CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT



CƠ SỞ HẠ TẦNG XÃ HỘI

1. TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH

- UBND huyện có địa chỉ tại Khu phố 5, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, là cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.



Trụ sở UBND huyện Gio Linh

- Các đơn vị hành chính thuộc huyện (số liệu thống kê 2023):

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích (Ha)	Dân số			Mật độ dân số (người/km ²)
			Tổng số	Nam	Nữ	
1	Thị trấn GioLinh	769,91	8.699	4.343	4.357	1.130
2	Thị trấn Cửa Việt	688,13	5.490	2.740	2.750	798
3	Trung Giang	1.077,63	3.490	1.721	1.769	324
4	Trung Hải	1.447,35	4.540	2.260	2.280	314
5	Trung Sơn	2.951,63	4.433	2.198	2.235	150
6	Phong Bình	2.378,17	6.242	3.107	3.135	262
7	Gio Mỹ	2.971,81	4.368	2.183	2.185	147

8	Gio Hải	1.959,08	2.652	1.318	1.334	135
9	Gio An	2.647,62	5.108	2.518	2.590	193
10	Gio Châu	1.718,51	3.645	1.820	1.825	212
11	Gio Việt	356,76	4.199	2.091	2.108	1.177
12	Linh Trường	18.223,53	5.117	2.520	2.597	28
13	Gio Sơn	1.405,31	4.373	2.160	2.213	311
14	Gio Mai	2.078,68	5.452	2.724	2.728	262
15	Hải Thái	2.531,73	3.994	1.968	2.026	158
16	Linh Hải	2.049,80	2.411	1.187	1.224	118
17	Gio Quang	1.832,68	3.137	1.558	1.579	171

2. GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ

2.1. Giáo dục phổ thông

Trên địa bàn huyện Gio Linh có 47 trường học trong đó: 21 trường mầm non, 8 trường Tiểu học, 11 trường TH&THCS, 3 trường THCS, 2 trường THCS-THPT, 01 trường THPT.

Cơ sở vật chất trường học đã được đầu tư, nâng cấp đáng kể, song hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm, nhà đa chức năng, công trình vệ sinh, sân chơi, bãi tập, khuôn viên trường lớp, đồ dùng dạy học vẫn còn thiếu và còn nhiều bất cập.



Trường THCS&THPT Cửa Việt

TT	Tiêu chí	Mầm non	TH&THCS	THPT
1	Số trường	21	22	4
2	Số lớp	211	432 (TH:280; THCS: 152)	72
3	Số phòng học	?	404 (TH:285; THCS: 119)	54
4	Tổng số giáo viên	361	715 (TH:414; THCS: 301)	194
5	Đạt chuẩn trở lên	361	698	191
6	GV nữ	361	504	110
7	Số học sinh	4848	12.671 (TH:7395; THCS: 5276)	2869
8	Bình quân HS/lớp	22,98	TH: 26,41; THCS: 34,71	39,85

2.2. Đào tạo nghề:

- Trung tâm GDNN-GDTX huyện Gio Linh:

Địa chỉ tại số 45 đường 2/4, khu phố 5, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh.

Ngành nghề đào tạo: Đào tạo phổ thông trung học và trung cấp nghề (Kỹ thuật chế biến món ăn, điện công nghiệp...), số lớp duy trì: 10 lớp với khoảng 355 học sinh; đào tạo tiếng nước ngoài (tiếng Anh, Nhật...); đào tạo nghề trong các lĩnh vực nông nghiệp, phi nông nghiệp, trình độ đào tạo: sơ cấp, thời gian đào tạo dưới 3 tháng.

Lực lượng giảng dạy gồm có 10 giáo viên, trong đó có 07 nữ.

- Các đơn vị dạy nghề khác: Trường cao đẳng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị, trường trung cấp nghề Mai Lĩnh Quảng Trị, Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân tỉnh, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Trị, Trường trung cấp NN&PTNT tỉnh Quảng Trị, Trung tâm cổ phần may Quảng Trị, Trường trung cấp GTVT tỉnh Quảng Trị.

3. BỆNH VIỆN, CƠ SỞ Y TẾ:

- Số cơ sở y tế: huyện Gio Linh có 18 cơ sở khám chữa bệnh (xã, thị trấn) nằm trải dài trên toàn địa bàn, trong đó có 01 bệnh viện và 17 trạm y tế.

- Số giường bệnh: 156 giường bệnh, tỷ lệ 20,17 giường bệnh/1 vạn dân.

- Nhân lực y tế:

+ Ngành Y có 136 người, trong đó: 45 bác sĩ, 54 y tá/điều dưỡng và 37 hộ sinh.

+ Ngành dược có 37 người, trong đó .. dược sỹ cao cấp, ... dược sỹ trung cấp.

Ngoài ra còn có lực lượng nhân viên y tế thôn bản (YTTB) và cộng tác viên dân số.

- Tỷ lệ xã, thị trấn có bác sỹ đạt 100%, tỷ lệ Bác sỹ là 5,82 Bs/1 vạn dân



Trung tâm GDNN&GDTX huyện Gio Linh



Trạm y tế xã Gio Mai

- Tỷ lệ xã, thị trấn có hộ sinh hoặc y sỹ sản khoa đạt 100%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 100%.
- Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng và duy tu mới. Trang thiết bị được hỗ trợ trang cấp mới và hiện đại tại Trung tâm y tế huyện.
- Cơ sở y tế trên địa bàn huyện:

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Quy mô diện tích (m2)	Số giường bệnh	Điều dưỡng	Hộ Sinh	Số lượng bác sĩ	số lượng y, dược sĩ	Đạt chuẩn quốc gia
I Tỉnh Quản lý									
1	Trung tâm y tế huyện Gio Linh	Số 125 đường 2 tháng 4, TT. Gio Linh	33.501	105	32	07	14	13	Đạt
2		Số 05 đường Hiền Lương, TT. Gio Linh	2.496	0	4	07	9	2	Đạt
II Huyện quản lý									
1	TYT TT. Gio Linh	Khu phố 4, TT. Gio Linh	271	03	01	01	01	01	93
2	TYT TT. Cửa Việt	Khu phố 3 TT. Cửa Việt	1.223	03	01	01	01	01	94
3	TYT Gio Sơn	Nam Đông-Gio Sơn	1.350	03	01	01	01	01	93
4	TYT Linh Hải	Linh Hải	1.000	03	01	01	01	02	95
5	TYT Gio Châu	Đ. QL1, Gio Châu	2.708	03	02	02	02	02	93,5
6	TYT Gio Quang	Gio Quang	1.975	03	01	01	01	01	94
7	TYT Trung Hải	Trung Hải	790	03	01	01	01	02	91,5
8	TYT Hải Thái	Hải Thái	1.000	03	01	01	01	01	93
9	TYT Gio Mai	Gio Mai	3.095	03	01	02	01	01	94
10	TYT Gio Hải	Gio Hải	790	03	01	02	2	01	95
11	TYT Phong Bình	ĐT76, Phong Bình	3.000	03	0	02	01	01	94
12	TYT Trung Sơn	Trung Sơn	4.000	03	01	02	01	02	92
13	TYT Gio An	Gio An	4.000	03	01	01	02	02	95
14	TYT Gio Việt	Gio Việt	1.350	03	00	02	01	01	94,5
15	TYT Trung Giang	Trung Giang	825	03	01	01	01	01	92
16	TYT Linh Trường	Linh Trường	1.415	03	03	01	03	01	90
17	TYT Gio Mỹ	Gio Mỹ	3.000	03	01	01	01	01	94

4. TÀI CHÍNH, BẢO HIỂM

Ngân hàng : Có 01 chi nhánh của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại TT Gio Linh và 02 phòng giao dịch tại 2 vùng (Vùng Tây và vùng Đông); 01 Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội; 01 Phòng giao dịch Vietcombank Gio Linh.

Bảo hiểm: Trung tâm bảo hiểm xã hội huyện Gio Linh địa chỉ: Số 249, Lê Duẩn, Quốc lộ 1, Thị trấn Gio Linh, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị.

5. DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI

5.1. Mạng lưới chợ: Trên địa bàn huyện có 11 chợ, trong đó có 01 chợ hạng II còn lại là chợ hạng III, có khoảng 950 hộ kinh doanh (trong đó 582 hộ kinh doanh thường xuyên).

Các chợ trên địa bàn huyện:

TT	Tên chợ	Địa điểm (xã)	Hạng chợ	Diện tích (m2)	Số hộ kinh doanh/lô, quầy		Hình thức quản lý	
					Thường xuyên	Không thường xuyên	BQL, TQL	Khác (cá nhân)
1	Chợ Cầu	TT. Gio Linh	II	8.882	65	120	x	
2	Chợ Nam Đông	Gio Sơn	III	7.108	154	70	x	
3	Chợ Kên	Trung Sơn	III	10.500	70	25	x	
4	Chợ Gio An	Gio An	III	1.289	21	10	x	
5	Chợ Hóm	Gio Việt	III	589	150	30		x
6	Chợ Mai Xá	Gio Mai	III	3.400	5		x	
7	Chợ Bạ	Trung Giang	III	1.500	17	6		x
8	Chợ Gio Hải	Gio Hải	III	7.200	11	29	x	
9	Chợ Dốc Miếu	Phong Bình	III	2.000				
10	Chợ Hải Thái	Hải Thái	III	3.200	36	12	x	
11	Chợ TT Cửa Việt	TT. Cửa Việt	III	18.670	53	63	x	



Ngân hàng NN&PTNT Gio Linh



Bảo hiểm xã hội huyện Gio Linh

5.2. Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại: trên địa bàn chỉ có 03 siêu thị chuyên mặt hàng điện tử, điện lạnh gồm: Siêu thị Điện máy xanh, Siêu thị điện máy Mediamart, Siêu thị Điện máy Lê Dũng...

5.3. Hệ thống đại lý, bán lẻ cung cấp xăng dầu: có 18 cửa hàng xăng dầu. Trong đó: trên tuyến QL 1A có 06 cửa hàng, 02 thuyền bán dầu.

Các sản phẩm được xây dựng thương hiệu như: rau xà lách xoong Gio An; nước mắm Khai Hà, Hồng Gái, Huyền Đan; sữa - ruốc đặc - mắm sò Hoàng Việt; nước mắm Cửa Việt; gạo Gio Quang; mướp đắng Lại An; bơ Gio Linh; cá khô Cửa Việt....

6. DU LỊCH

Huyện Gio Linh có tiềm năng du lịch có thể khai thác, phát huy, góp phần phát triển KT-XH của địa phương, cùng với đó là mạng lưới giao thông khá thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt và đường thủy, đặc biệt là tuyến đường Xuyên Á kết nối Lào và Đông Bắc Thái Lan. Trong tương lai, sự hình thành của sân bay tại Gio Linh sẽ không những tạo điều kiện về giao thương phát triển kinh tế mà còn thuận lợi thu hút nguồn khách du lịch qua đường hàng không.

6.1. Quy hoạch du lịch: Gio Linh là không gian phát triển du lịch ưu tiên trong cụm du lịch đặc biệt quan trọng, tập trung hầu hết các tài nguyên du lịch quan trọng nhất của tỉnh. Trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã xác định:

- Gio Linh nằm trong cụm du lịch phía Bắc của tỉnh Quảng Trị với định hướng chính là du lịch lịch sử - cách mạng, tri ân liệt sỹ, du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch sinh thái (rừng



Chợ Cầu



Petrolimex - Cửa hàng 27



và biển), thể thao biển, du lịch làng nghề, lễ hội truyền thống.

- Cửa Việt và Cửa Tùng, đảo Cồn Cỏ hình thành tam giác du lịch biển đảo trọng điểm của tỉnh và vùng Bắc Trung Bộ và có thể trở thành khu du lịch Quốc gia của tỉnh Quảng Trị. Cửa Việt sẽ phục vụ các đối tượng khách đại trà, các đoàn lớn.

6.2. Thị trường khách du lịch và sản phẩm du lịch:

Năm 2020, huyện thu hút khoảng trên 100.000 lượt khách du lịch, chiếm 17% so với toàn tỉnh.

- Sản phẩm du lịch: Du lịch DMZ, tham quan, tắm biển, vui chơi giải trí biển (khu vực Cửa Việt), du lịch sinh thái.

Thị trường khách du lịch chủ yếu các tỉnh phía Bắc và khu vực Bắc Trung bộ...

6.3. Sản phẩm du lịch chính:

- Dịch vụ tắm biển - nghỉ dưỡng ven biển ngày càng phát triển, hàng năm thu hút khoảng 50 ngàn lượt du khách.

- Du lịch cộng đồng trên địa bàn xã Gio An gắn với kết nối phát triển phát huy giá trị di tích hệ thống các công trình khai thác giếng cổ (giai đoạn 2020-2025), kết nối các tour - tuyến “Du lịch tâm linh”, du lịch sinh thái...

- Tuyến du lịch:

+ Thành phố Đông Hà - Cửa Việt - Cồn Cỏ



+ Cửa Việt - Cửa Tùng - Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải

+ Tuyến “Cung đường ký ức”: Cửa Việt - Hàng rào điện tử McNamara - Khu biên giới tuyến Hiền Lương - Bến Hải - Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn.

6.4. Không gian, điểm du lịch:

Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn, Giếng cổ Gio An, biển Cửa Việt, Cồn Tiên - Dốc Miếu với hàng rào điện tử McNamara, Đầm sinh thái An Trung - Cửa Việt,... Đặc biệt là không gian biển Cửa Việt là điểm du lịch chính thu hút khách du lịch đến huyện, với hệ thống cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống, hạ tầng giao thông đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách.



6.5. Quy hoạch xây dựng phát triển du lịch:

6.5.1. Khu Dịch vụ - Du lịch Cửa Việt:

Căn cứ pháp lý: Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt đồ án điều chỉnh và mở rộng quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu Dịch vụ - Du lịch Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Quy mô: 191,17ha

Vị trí: tuyến ven biển từ thị trấn Cửa Việt đến thôn 6 xã Gio Hải.

Tính chất: Là khu dịch vụ - du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, tắm biển; phát triển đô thị biển.

Ưu thế: Nằm trong Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, thuộc khu vực ưu đãi đầu tư.

6.5.2. Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh:

Căn cứ pháp lý: Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh (giai đoạn 1);

Vị trí: tuyến ven biển thuộc xã Trung Giang, từ thôn Cang Gián đến thôn Thủy Bọn.

Tính chất: Là khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển sinh thái cao cấp, có tiện nghi đạt tiêu chuẩn quốc tế, kết hợp các khu ở mới và trung tâm thương mại dịch vụ hỗn hợp.

6.5.3. Quy hoạch Khu Dịch vụ - Du lịch Trường Sơn

Căn cứ pháp lý: Quyết định Số 2038/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị V/v Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu Dịch vụ - Du lịch Trường Sơn Vĩnh Trường huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Quy mô: 100ha

Vị trí: Thuộc xã Linh Trường, trên đường Hồ Chí Minh, liền kề với Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn.

Tính chất: Là một khu du lịch di tích lịch sử về chiến trường xưa và đồng đội kết hợp du lịch sinh thái, xây dựng khu dân cư theo tiêu chuẩn nông thôn mới, cơ sở cung ứng dịch vụ cần thiết hỗ trợ cho các hoạt động của du khách khi đến thăm viếng Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn.

6.6. Cơ sở dịch vụ du lịch:

Gio Linh là một trong những địa phương tập trung các cơ sở dịch vụ lưu trú và ăn uống của tỉnh, đứng sau thành phố Đông Hà và huyện Vĩnh Linh.



- Cơ sở lưu trú: 33 cơ sở, trong đó có 10 khách sạn (1 khách sạn 3 sao – khách sạn Sepon Boutique Resort) và 22 nhà nghỉ và 01 homestay.

- Cơ sở dịch vụ du lịch: 88 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

Danh mục khách sạn trên địa bàn huyện:

Stt	Tên khách sạn, nhà nghỉ	Địa chỉ	Số phòng	Số giường	Hạng sao
1	Rerort Biển Vàng	Khu phố 2, thị trấn Cửa Việt	60	110	KS ĐTC
2	Sepon Boutique Resort	Khu phố 2, thị trấn Cửa Việt	48	104	3 sao
3	Khách sạn Tùng Việt	Thị trấn Cửa Việt	14	19	KS ĐTC
4	Khách sạn Hòa Bình	Trúc Lâm, Gio Quang	21	32	KS ĐTC
5	Khách sạn Song Phương	Thị trấn Cửa Việt	16	26	KS ĐTC
6	Khách sạn Hoàng Anh	Cửa Việt	22	46	KS ĐTC
7	Khách sạn Halona	Cửa Việt	11	15	KS ĐTC
8	Khách sạn Vườn Sài Gòn	Quốc lộ 1A - Gio Bình	15	25	KS ĐTC
9	Khách sạn Ruby light	Thị trấn Cửa Việt	40	71	KS ĐTC
10	Khách sạn Thanh Vân	Khu phố 7, thị trấn Cửa Việt	14	22	KS ĐTC
11	Nhà khách UBND huyện Gio Linh	Thị trấn Gio Linh	7	16	Nhà nghỉ
12	Nhà khách Công an tại Cửa Việt	Thị trấn Cửa Việt	21	40	Nhà nghỉ
13	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Quảng Trị	Thị trấn Cửa Việt	34	84	Nhà khách
14	Nhà nghỉ Phương Nam	Thủy Bọn, Trung Giang	8	10	Nhà nghỉ
15	Nhà nghỉ Quang Lộc	KP 7 thị trấn Gio Linh	10	20	Nhà nghỉ
16	Nhà nghỉ Anh Phúc	Trúc Lâm, Gio Quang	14	22	Nhà nghỉ
17	Nhà nghỉ Tuấn Phát	Thị trấn Gio Linh	9	13	Nhà nghỉ
18	Nhà nghỉ Phúc Hưng	Gia Môn, Phong Bình, Gio Linh	9	11	Nhà nghỉ
19	Nhà nghỉ Linh Linh	Thị trấn Gio Linh	8	10	Nhà nghỉ
20	Nhà nghỉ Quỳnh Liên	Thị trấn Cửa Việt	12	16	Nhà nghỉ
21	Nhà nghỉ Tiên Tiên	Khu phố 2, thị trấn Cửa Việt	6	10	Nhà nghỉ
22	Nhà nghỉ Ngọc Linh	Gia Minh, Phong Bình	3	6	Nhà nghỉ
23	Nhà nghỉ Nhật Hạnh	Thị trấn Gio Linh	12	24	Nhà nghỉ
24	Nhà nghỉ Hưng Đạt	Xã Phong Bình	6	9	Nhà nghỉ
25	Nhà nghỉ Minh Tiến	Thôn 4, Gio Hải, Gio Linh	4	7	Nhà nghỉ
26	Nhà nghỉ 24	KP5, Thị trấn Gio Linh	4	7	Nhà nghỉ
27	Nhà nghỉ Khánh Phương	Bắc Sơn, Trung Giang	9	14	Nhà nghỉ
28	Nhà nghỉ Phát Tài	Bắc Sơn, Trung Giang	10	14	Nhà nghỉ
29	Nhà nghỉ Phú Mỹ Hoa	Thị trấn Cửa Việt	7	9	Nhà nghỉ
30	Nhà nghỉ Huy Hoàng	Bắc Sơn, Trung Giang	8	10	Nhà nghỉ
31	Nhà nghỉ Tịnh Gia	KP2 - Thị trấn Cửa Việt	11	20	Nhà nghỉ
32	Dzung Homstay	Thị trấn Cửa Việt	12	16	Homstay
33	Nhà nghỉ 75	Đường 75, thị trấn Gio Linh	5	8	


Khu Du lịch - Nghỉ dưỡng Biển Vàng

Dịch vụ vui chơi giải trí: Tập trung ở khu vực ven biển từ Bắc Cửa Việt đến Nam Cửa Tùng với các dịch vụ vui chơi, giải trí biển tại bãi tắm Cửa Việt, bãi tắm Gio Hải và bãi tắm Trung Giang (Nam Cửa Tùng);

7. VĂN HÓA THỂ THAO

7.1. Văn hóa

Bên cạnh những di tích lịch sử gắn liền với cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc như: Cụm di tích lịch sử đặc biệt quốc gia Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, cứ điểm Cồn Tiên - Dốc Miếu, hàng rào điện tử McNamara, rú Hoàng Hà... vùng đất Gio Linh còn có những phong tục, tập quán, lễ hội, kiến trúc, nét ẩm thực lâu đời được gìn giữ qua nhiều thế hệ. Nổi bật hơn cả có thể kể đến đó là hệ thống "dẫn thủy nhập điền" ở xã Gio An biểu trưng sâu sắc cho nền văn hóa Chăm Pa, Đình làng Mai Xá xã Gio Mai, Đình làng Hà Trung, hệ thống dẫn thủy cổ Gio Sơn, lễ hội cướp cù, lễ hạ nêu ở làng Gia Bình, lễ hội đua thuyền truyền thống, lễ hội chẻ đá ở xã Gio Sơn... đã tạo ra nét đặc trưng riêng cho mỗi vùng, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân, đồng thời tăng cường tình đoàn kết, gắn kết sức mạnh cộng đồng.

Gio Linh, nơi hội tụ và lưu giữ đầy đủ các giá trị lịch sử, văn hóa, các điều kiện tự nhiên để sớm trở thành một "miền di sản" đặc sắc, đó là nguồn lực, nguồn tài nguyên đặc biệt có giá trị để tạo "sức bật" trong phát triển KT-XH, xây dựng quê hương Gio Linh ngày càng phát triển.

a) Di sản văn hóa vật thể:

Toàn huyện có 63 điểm di tích đã được xếp hạng, phân bố ở 17 xã, thị trấn. Trong đó:


Lễ hội chẻ đá Gio Hòa

có 05 địa điểm di tích thành phần thuộc 02 di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ("Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải" có 01 di tích thành phần: khu vực đồi bờ cầu Hiền Lương - bờ Nam thuộc xã Trung Hải; di tích lịch sử quốc gia đặc biệt "Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh" có 04 di tích thành phần gồm: Cầu treo Bến Tắt, NTLS quốc gia Trường Sơn, Sở chỉ huy Bộ tư lệnh 559, Bến thuyền làng Mai Xá); 05 di tích cấp quốc gia (di tích Tân Minh, Hệ thống giếng cổ Gio An, Đình làng Hà Thượng, Di tích Dốc Miếu, Chùa Báo Đông và Lăng mộ danh nhân Trần Đình Ân); 54 di tích cấp tỉnh. Trong số 63 di tích được phân loại như sau:

+ Có 07 di tích thuộc loại hình văn hóa nghệ thuật, gồm: Chùa Báo Đông và Lăng mộ danh nhân Trần Đình Ân, Đình làng Hà Thượng, Đình làng Hà Trung, Hệ thống dẫn thủy cổ An Mỹ xã Gio Mỹ, Hệ thống dẫn thủy cổ xã Gio An, Hệ thống dẫn thủy cổ xã Gio Sơn, Chùa Long Phước xã Gio An.

+ Có 02 di tích thuộc loại hình khảo cổ gồm: Tháp Chàm An Xá xã Trung Sơn và Lò Rùa Bàu Đông xã Gio Mai.

+ Có 54 di tích thuộc loại hình lịch sử.

b) Di sản văn hóa phi vật thể:

Văn hóa phi vật thể huyện Gio Linh rất đa dạng, giàu bản sắc, gắn liền với quá trình tụ cư lâu đời, trở thành truyền thống trong kiến thiết xây dựng quê hương.

Gio Linh có 61 di sản văn hóa trên địa bàn toàn huyện, bao gồm các lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian, phong tục, tập quán... như: Hội Cù tại xã Gio Mỹ; Hội Đu ở xã Phong Bình, xã Gio Hải; Hội Đua thuyền ở các xã: Trung Giang, Gio


Giếng cổ Gio An

Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Cầu treo Bến Tắt

Hội cù làng An Mỹ

Việt, Gio Hải, Gio Mai, Thị trấn Cửa Việt; Nhạc lễ cổ truyền; Múa đồng nếp; Hội cờ chòi ở xã Gio Châu; Lễ hội mừng lúa mới; Lễ hội người Vân Kiều mang họ Hồ; Tục nhuộm răng của người Bru - Vân Kiều ở xã Linh Trường...

c) Làng nghề truyền thống:

- Toàn huyện có khoảng 16 làng nghề truyền thống như: nghề đan lát ở Lan Đình, Phước Thị (Gio Mỹ); chằm nón, bún bánh ở Linh Hải; Nghề mộc chạm khắc làng Cát Sơn, hấp sấy cá, sản xuất nước mắm, ruốc ở các địa phương vùng biển (hiện có trên 200 cơ sở chế biến với sản lượng chế biến khoảng 12.000 tấn/năm),...

7.2. Thiết chế văn hóa cơ sở:

- Huyện có 108 câu lạc bộ văn nghệ quần chúng.
- Cấp huyện: Có 01 Trung tâm văn hóa Thông tin – thể dục thể thao tại thị trấn Gio Linh phục vụ tổ chức sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.
- Cấp xã: có 17/17 xã, thị trấn có trung tâm văn hóa thể thao xã với 21 công trình.
- Cấp cơ sở (thôn): có 133 Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn. Trong đó 102 công trình đạt chuẩn theo quy định của Bộ VH&TT&DL.

Thư viện: 01 Thư viện huyện trực thuộc Trung tâm Văn hóa Thông tin – thể dục thể thao của huyện, tổng số tài liệu có 25.367 bản. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 12 thư viện cấp xã, đạt tỷ lệ 70% xã, thị trấn có thư viện. Các cơ sở giáo dục đào tạo có thư viện hoặc tủ sách.

7.3. Thể thao:

Huyện có 01 sân vận động, ngoài ra trên địa bàn huyện có 04 bể bơi; 304 sân luyện tập, thi đấu thể thao ngoài trời và 48 cơ sở, câu lạc bộ thể thao. 100% xã, thị trấn đã có quy hoạch đất dành cho các công trình thể dục thể thao.



Sân vận động huyện Gio Linh

CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

Huyện được cấp điện từ các xuất tuyến 22 kV trạm 110 kV Quán Ngang 2x25 MVA. Trạm 110 kV Quán Ngang đấu chuyển tiếp trên 1 mạch đường dây 110 kV Đông Hà – Đồng Hới.

Nguồn cấp điện: TBA 110kV (TBA 110kV Quán Ngang) có công suất 2x25 MVA. Chiều dài đường dây 110kV đi qua huyện Gio Linh gồm 19,186km (mạch kép) đường dây 110kV tài sản ngành điện; 11,683km đường dây 110kV từ NMĐMT Gio Thành 1, 2 đi TBA 110kV Quán Ngang và 12,226km đường dây 110kV từ NMĐMT LIG-Quảng Trị đi TBA 110kV Quán Ngang là tài sản khách hàng (đi chung cột).

*Hiện trạng lưới điện:

- Trạm cắt: 01 trạm cắt tại trụ sở Điện lực huyện Gio Linh.
- TBA phụ tải: 307 TBA. Trong đó, 218 TBA là tài sản của Điện lực (227MBA, 60.540 kVA); 89 TBA là tài sản của khách hàng (92 MBA, 36.212kVA).
- Cấp ngầm trung áp: 5,13 km (TSND: 4,03; TSKH: 1,1km)
- Đường dây hạ thế: 463 km.
- Đường dây trung thế 22 kV: gồm 7 xuất tuyến với chiều dài 274,12km (Trong đó: TSND 255,16 km; TSKH 18,96km) cụ thể:
 - + Xuất tuyến 471 trạm 110kV Quán Ngang: Cấp điện cho nhà máy ván ép Quán Ngang được liên lạc với xuất tuyến 474 trạm 110kV Quán Ngang qua DPT 414-8/18 MDF.

+ Xuất tuyến 472 trạm 110kV Quán Ngang: Cấp điện cho TT Gio Linh, khu vực phía Tây Gio Linh

+ Xuất tuyến 482 trạm 110kV Quán Ngang: XT 482 Quán Ngang cấp điện cho trạm cắt Gio Linh, xã Trung Sơn, xã Trung Hải và một phần xã Trung Giang

+ Xuất tuyến 474 trạm 110kV Quán Ngang: Cấp điện cho các trạm biến áp chuyên dùng thuộc khu Công nghiệp Quán Ngang.

+ Xuất tuyến 476 trạm 110kV Quán Ngang: Cấp điện cho phía Đông huyện



Gio Linh và 1 phần xã Triệu An – Triệu Phong

+ Xuất tuyến 478 trạm 110kV Quán Ngang: Cấp điện một phần xã Gio Quang và các xã Cam An, Cam Thành, Cam Chính huyện Cam Lộ.

+ Xuất tuyến 484 trạm 110kV Quán Ngang: Cấp điện cho phía Đông huyện Gio Linh và 1 phần TT Gio Linh

+ Các XT thuộc Trạm cắt Gio Linh nhận điện từ XT 482 Quán Ngang: Xuất tuyến 471 Trạm cắt Gio Linh cấp điện cho các khu vực xã Gio Bình (cũ), Gio An, Linh Trường. Xuất tuyến 473 Trạm cắt Gio Linh cấp điện cho các xã Phong Bình, một phần xã Trung Hải.

*Trên địa bàn huyện có 3 nhà máy điện mặt trời là LIG Quảng Trị, Gio Thành 1&2, với tổng công suất 149,5 MWp. Các nhà máy điện này đều nối với cấp điện áp 110 kV và không trực tiếp cấp điện cho huyện.

2. HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

2.1. Nhà máy nước Gio Linh:

Hoạt động năm 2005 với công suất thiết kế 15.000 m³/ngày đêm; Công suất khai thác thực tế năm 2020 là 15.000 m³/ngày đêm.

+ Vị trí: Thị trấn Gio Linh.

- Nguồn nước thô cấp cho khu xử lý lấy từ nguồn nước ngầm tại 11 giếng khoan (09 giếng đang hoạt động và 02 giếng dự phòng) tại thôn Lại An, xã Gio Mỹ và thị trấn Gio Linh. Lưu lượng khai thác bình quân mỗi giếng khoảng 60 m³/h.

- Mạng lưới đường ống



Đường kính (mm)	D300	D400	D80	D250	D20	D65	TỔNG (m)
Chiều dài (m)	11.180		64.225		48.032		123.437

Khối lượng đường ống cấp nước NMN Gio Linh:

Mạng lưới đường ống NMN Gio Linh được đầu tư xây dựng qua nhiều giai đoạn từ năm 2005. Vật liệu sử dụng ống là gang, nhựa, thép.

- Phạm vi cấp nước NMN Gio Linh:

+ 04 phường (phường 1, 2, Đông Giang, Đông Thanh) thuộc thành phố Đông Hà: Lưu lượng trung bình 7.000 m³/ngày.đêm.

+ Thị trấn Gio Linh, thị trấn Cửa Việt lưu lượng cấp nước trung bình 2.500 m³/ngày.đêm. Thị trấn Cửa Việt đang sử dụng nguồn nước từ NMN Gio Linh, đường ống dẫn nước từ Trạm bơm tăng áp tại đường QL 9, đoạn qua xã Thanh An, huyện Cam Lộ.

+ 07 xã trên địa bàn huyện Gio Linh (Gio Châu, Gio Quang, Gio Mai, Gio Việt, Gio Mỹ và Gio Hải) và xã Thanh An thuộc huyện Cam Lộ: Lưu lượng cấp nước khoảng 3.000 m³/ngày.đêm.

+ KCN Quán Ngang hiện đang do Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Thủy lợi Quảng Trị cung cấp nước phục vụ sản xuất và NMN Gio Linh cung cấp nước sạch cho công nhân khu công nghiệp.



2.2. Công trình nước sạch nông thôn

Tỷ lệ hộ gia đình ở vùng nông thôn được sử dụng nước sạch là 72,34% (12.216 hộ). Trong đó số hộ gia đình được sử dụng nước sạch từ 19 công trình cấp nước tập trung là 4.933 hộ (chiếm 29,21%), còn lại là sử dụng nước sạch bằng các công trình cấp nước nhỏ lẻ.

Nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung mới cấp được cho 10/15 xã, hiện 5 xã chưa được sử dụng nước sạch của các công trình cấp nước tập trung mà chỉ sử dụng các công trình cấp nước nhỏ lẻ gồm: Trung Giang, Linh Hải, Trung Sơn, Gio Châu, Linh Trường.

Danh mục các công trình cấp nước tập trung vùng nông thôn:

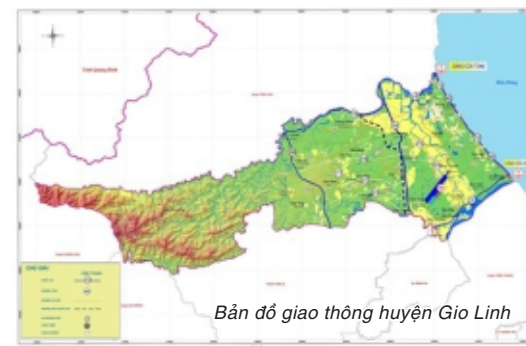
TT	Tên công trình cấp nước	Địa bàn cung cấp (xã)	Loại hình	Quy mô thiết kế (hộ)
1	Cấp nước thôn An Khê (2006)	Gio Sơn	Bơm dẫn	200
2	Cấp nước thôn An Khê (2018)	Gio Sơn	Bơm dẫn	75
3	Cấp nước thôn Tân Văn	Gio An	Bơm dẫn	90
4	Cấp nước thôn Bình Sơn (Gia Bình cũ)	Gio An	Bơm dẫn	110
5	Cấp nước thôn An Nha 2	Gio An	Bơm dẫn	100
6	Cấp nước thôn Bình Sơn (Long Sơn cũ)	Gio An	Bơm dẫn	90

7	Cấp nước thôn Bình Sơn (An Bình cũ)	Gio An	Bơm dẫn	75
8	Cấp nước thôn An Nha 1	Gio An	Bơm dẫn	100
9	Cấp nước thôn An Hưởng	Gio An	Bơm dẫn	200
10	Cấp nước thôn Hào Sơn	Gio An	Bơm dẫn	80
11	Cấp nước thôn Bình Hải	Phong Bình	Bơm dẫn	17
12	Cấp nước xóm trên thôn Bình Hải	Phong Bình	Bơm dẫn	12
13	Cấp nước khu trung tâm thôn Xuân Mai	Phong Bình	Bơm dẫn	19
14	Cấp nước xóm trên thôn Xuân Mai	Phong Bình	Bơm dẫn	11
15	Cấp nước thôn Bình Minh	Phong Bình	Bơm dẫn	36
16	Cấp nước thôn Trung Ân-Phú Ân	Hải Thái	Bơm dẫn	190
17	Cấp nước thôn Xuân Hòa- Hải Chủ	Trung Hải	Bơm dẫn	313
18	Cấp nước Xóm A, thôn Võ Xá	Trung Sơn	Bơm dẫn	400
19	Cấp nước thôn Xuân Tây	Linh Hải	Bơm dẫn	90
Tổng				2.208

3. HỆ THỐNG GIAO THÔNG

3.1. Giao thông đường bộ

Toàn huyện có 758,2 km đường bộ (Bao gồm 01 tuyến cao tốc đang xây dựng, 04 tuyến Quốc lộ, 07 tuyến đường tỉnh, 32 tuyến đường huyện, các tuyến đường nội thị và các tuyến đường xã).



Tổng hợp đường bộ huyện Gio Linh

TT	Loại đường	Tổng chiều dài (km)
I	Quốc lộ	54,8
1	Quốc lộ 1A	14
2	Đường Hồ Chí Minh nhánh Đông	15
3	Quốc lộ 9D	15
4	Quốc lộ 9	10,8
II	Đường tỉnh	78,66
1	Đường tỉnh 575A	10
2	Đường tỉnh 575B	12,12
3	Đường tỉnh 576	11,12
4	Đường tỉnh 576C	11,12
5	Đường tỉnh 577	10

6	Đường tỉnh 578	11,6
7	Đường tỉnh T100	12,7
III	Đường huyện	153,8
IV	Đường nội thị	50
V	Đường xã	435

- Quốc lộ 1A: Tuyến đường bộ quan trọng chạy dọc tỉnh Quảng Trị từ Vĩnh Chấp (Vĩnh Linh) đến thôn Cầu Nhi (Hải Lăng) dài khoảng 74,94km (trong đó tuyến chính 66,32km, tuyến nhánh 12,62km). Chiều dài tuyến qua địa bàn huyện 14km, điểm đầu tại Km 735+00 (cầu Hiền Lương) và điểm cuối Km 749+00 (cầu Trúc Khê); Hiện trạng mặt đường bê tông nhựa đang sử dụng rất tốt.

- Quốc lộ 9 (QL9): Điểm đầu: Cảng Cửa Việt, huyện Gio Linh. Điểm cuối: Cửa khẩu Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, chiều dài tuyến: 118km. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp II-III, 2-4 làn xe. QL9 đoạn qua địa bàn huyện 9,43km. Tuyến có điểm đầu giao Quốc lộ 9D (đầu cầu Cửa Việt) và điểm cuối tại thôn Vinh Quang Thượng, nền đường 12m, mặt đường bê tông nhựa 11m đang sử dụng tốt.

- Quốc lộ 9D (QL9D): Điểm đầu: Cảng Cửa Việt, huyện Gio Linh. Điểm cuối: Cửa khẩu Tà Rùng, huyện Hướng Hóa. Chiều dài tuyến: 105,9 km. Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật: cấp III-IV, 2 làn xe. Chiều dài tuyến qua địa bàn huyện 15km, điểm đầu giao QL9 (đầu cầu Cửa Việt) và điểm cuối tại thôn Cầu (Cửa Tùng).

- Đường Hồ Chí Minh nhánh Đông: trên địa bàn huyện Gio Linh đi qua các xã Linh Trường, Gio An, Gio Sơn, Linh Hải và Hải Thái với chiều dài khoảng 15km.

- Cao tốc Cam Lộ - Vạn Ninh: Tuyến đường có chiều dài toàn tuyến là 65,5 km, trong đó đoạn đi qua Quảng Trị dài 32,53 km, điểm đầu tại xã Vạn Ninh (huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình), điểm cuối tại xã Cam Hiếu (huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị). Quy mô tuyến đường có mặt cắt ngang giai đoạn phân kỳ đạt tiêu chuẩn đường cao tốc 4 làn xe không có làn dừng khẩn cấp, bố trí một số điểm dừng khẩn cấp cách quãng 4 – 5km/1 điểm với bề rộng nền đường 17m, vận tốc thiết kế 80 – 90 km/h. Giai đoạn hoàn chỉnh, đường sẽ có 6 làn xe, 2 làn dừng khẩn cấp, vận tốc thiết kế 100 km/h. Cao tốc Vạn Ninh – Cam Lộ, đoạn đi qua huyện Gio Linh có tổng chiều dài



tuyến chính là 11,9km đi qua các xã Linh Trường, Gio An, Hải Thái, Linh Hải;

- Đường ven biển: Đoạn 1: Đường ven biển từ ranh giới Quảng Bình - Quảng Trị đến Nam cầu Cửa Việt. Đoạn 2: Từ đường ven biển đến thành phố Đông Hà. Tổng chiều dài tuyến: 55,7 km. Chiều dài tuyến đi qua địa bàn huyện Gio Linh khoảng: 14,1 km.

- Bến xe: Trên địa bàn huyện hiện đang triển khai xây dựng một bến xe kết hợp dịch vụ tổng hợp khu vực Cửa Việt tại xã Gio Hải với diện tích 4,15 ha.

3.2. Giao thông đường thủy

Trên địa bàn huyện có sông Cánh Hòm và có 2 sông lớn là Sông Hiếu (Thạch Hãn) và sông Bến Hải nằm trên vị trí giáp ranh với huyện.

- Sông Hiếu: Đoạn qua địa phận huyện khoảng 10 km, hiện đang được khai thác, độ sâu luồng lạch -1,2 m đến -2,6 m. Đạt tiêu chuẩn sông cấp III theo Thông tư số 36/2012/TT-BGTVT ngày 13/9/2012 của Bộ GTVT. Trên tuyến có 01 cầu Cửa Việt, loại phương tiện có trọng tải 200 tấn có thể hoạt động dễ dàng trên tuyến.



Sông Bến Hải

- Sông Bến Hải: Quyết định số 808/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ngày 11/3/2015 chuyển tuyến sông Bến Hải dài 37,4 km từ đường thủy nội địa địa phương quản lý thành đường thủy nội địa trung ương, tuyến dài 37,4 km được chia làm 2 nhánh: Nhánh Sa Lung và nhánh Bến Tắt.

+ Nhánh Sa Lung đoạn qua địa bàn huyện có chiều dài khoảng 9 km, đạt tiêu chuẩn cấp IV; độ sâu luồng lạch -1,1 m đến -2,3 m; chiều rộng đáy luồng 20 -50 m. Trên tuyến có 02 cầu (cầu Hiền Lương và cầu Cửa Tùng), loại phương tiện có trọng tải 100 tấn có thể hoạt động dễ dàng trên tuyến sông.

+ Nhánh Bến Tắt: chảy qua địa bàn huyện với chiều dài khai thác khoảng 17 km, điểm đầu cách cầu Bến Tắt 400 m về phía hạ lưu điểm cuối tại ngã 3 sông Bến Hải, đạt tiêu chuẩn cấp IV; độ sâu luồng lạch -1,2 m đến -2,6 m; bán kính cong 150-300 m. Trên tuyến có 02 cầu (cầu đường sắt Tiên An và cầu Hiền Lương 2), loại phương tiện có trọng tải 100 tấn hoạt động dễ dàng trên tuyến.

- Sông Cánh Hòm: dài 23,6 km, nằm phía ở phía Đông; là sông có vị trí quan trọng trong việc cung cấp nước tưới cho vùng Đông của huyện.

3.3. Giao thông đường sắt

Tuyến đường sắt qua địa bàn huyện dài 13 km thuộc tuyến đường sắt Bắc - Nam với khổ đường 1.000 mm, trên tuyến có 01 ga: ga Hà Thanh đặt nhà ga cấp 3, là ga nhường tránh và đón trả khách của tàu địa phương.



Ga Hà Thanh

3.4. Cảng biển

- Bến cảng Cửa Việt thuộc địa bàn thị trấn Cửa Việt nằm trong khu vực hàng hải Cửa Việt, bao gồm 03 cầu cảng và 01 bến phao, trong đó:

+ Cầu cảng số 01 và số 02 là cầu cảng tổng hợp, tổng chiều dài 128 m, có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 2.000 tấn, công suất 400.000 tấn/năm, tổng diện tích khu cảng 5,38 ha, thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV cảng Cửa Việt.

+ Cầu cảng Hợp Thịnh là cầu cảng tổng hợp, chiều dài 100 m, có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 3.000 tấn, công suất 400.000 tấn/năm, tổng diện tích khu cảng 1,24 ha, thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV Hợp Thịnh.

+ Cầu cảng tàu du lịch: Được đầu tư bằng nguồn vốn ODA, cầu cảng du lịch Cửa Việt nằm phía thượng nguồn Cảng Cửa Việt bao gồm tuyến đường dẫn nối từ QL9D vào cảng, nhà nhà chờ tàu, nhà để xe, sân ga... dự kiến đầu năm 2025 hoàn thành đưa vào sử dụng, sẽ có tăng cường cho phát triển kinh tế du lịch biển đảo Quảng Trị nói chung và Gio Linh nói riêng.

+ Bến phao xăng dầu Hưng Phát - Cửa Việt là loại bến phao mềm, bao gồm 04 phao neo tàu, chiều dài 270 m, có khả năng tiếp nhận tàu hàng lỏng có trọng tải đến 40.000



Cảng Cửa Việt

tấn, công suất 340.000 tấn/năm, tổng diện tích khu cảng 1,62 ha, thuộc quản lý của Công ty TNHH SXTM Hưng Phát.

- Luồng hàng hải Cửa Việt: nằm trong vùng nước cảng biển Quảng Trị, dùng để dẫn tàu thuyền vào và rời bến cảng Cửa Việt. Luồng có chiều dài khoảng 2,4 km, gồm 08 phao tiêu báo hiệu, độ sâu theo chuẩn tắc thiết kế -5,6 m cho tàu thuyền có trọng tải đến 5.000 tấn ra, vào và hoạt động trên luồng.

- Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Bắc Cửa Việt tại xã Gio Mai và Gio Việt: Đáp ứng các tiêu chí cảng các loại II kết hợp khu neo đậu tránh trú bão với quy mô năng lực đáp ứng sức chứa cho 300 tàu thuyền có công suất đến 1000CV của ngư dân neo đậu và tránh trú bão an toàn; phục vụ 600 lượt tàu/ngày, lượng thủy sản qua cảng đạt 70.000 tấn/năm với diện tích 20,96ha (đang xây dựng).

3.5. Đường hàng không

Sân bay Quảng Trị đã khởi công xây dựng (ngày 06/7/2024) tại Quán Ngang (xã Gio Quang) và đưa vào khai thác vào cuối năm 2026, sẽ trở thành một trong những tuyến giao thông quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện cũng như của tỉnh.



Phối cảnh Cảng hàng không Quảng Trị

4. HỆ THỐNG VIỄN THÔNG

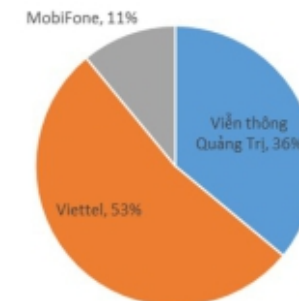
4.1. Bưu chính: Trên địa bàn huyện có 23 điểm phục vụ, trong đó có 05 bưu cục của Bưu điện tỉnh, 1 bưu cục của bưu chính Viettel, 17 điểm bưu điện văn hóa xã, đạt 100% các xã có điểm phục vụ bưu chính. Bán kính phục vụ đạt 2,5 km/điểm phục vụ, số dân trung bình tại mỗi điểm phục vụ đạt gần 3.200 người/điểm phục vụ.

4.2. Viễn thông: cung cấp dịch vụ điện thoại tại huyện Gio Linh được phân chia bởi 3 doanh nghiệp viễn thông lớn, trong đó Viettel chiếm 53%, viễn thông Quảng Trị chiếm 36% và 11% thị phần của MobiFone.

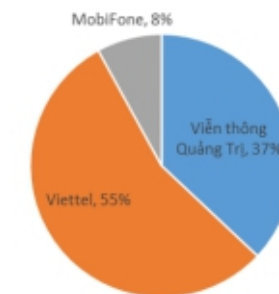
Cung cấp dịch vụ Internet được phân chia bởi 3 doanh nghiệp: Viettel chiếm 55%, viễn thông Quảng Trị chiếm 37%, 8% thị phần của MobiFone.

Trên địa bàn huyện có 04 mạng thông tin di động bao gồm Vinaphone, MobiFone, Viettel Mobile, Vietnam Mobile với tổng số trạm thu phát sóng di động là 369 trạm. Vùng phủ sóng thông tin di động tại huyện tốt thứ 4 toàn tỉnh, sau thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và huyện Vĩnh Linh, cao hơn vùng phủ trung bình của tỉnh khoảng 15%.

Mạng truyền dẫn cáp quang của Viettel và Vinaphone với gần 273 km cáp, phủ đến 100% xã, tỷ lệ cáp ngầm đạt gần đến 27%. Mạng truyền dẫn cáp quang của VNPT Quảng Trị chiếm tỷ lệ lớn, 68,6%, trong đó 22,7% là cáp ngầm. Mạng truyền dẫn cáp quang của Viettel chiếm 22%, trong đó mới chỉ ngầm hóa được 4,2% tổng số km cáp. MobiFone có 26 km cáp và chưa thực hiện ngầm hóa.



Dịch vụ điện thoại



Dịch vụ Internet



Ảnh Viễn thông



Bản đồ hạ tầng mạng thông tin di động

4.3. Trang thông tin điện tử của huyện: đã được triển khai nâng cấp thành cổng thông tin điện tử và kết nối với các trang thông tin điện tử của xã, thị trấn. Cổng thông tin điện tử chính thức <http://giolinh.quangtri.gov.vn/> được nâng cấp năm 2020 và kết nối với các trang điện tử các xã, thị trấn đã góp phần cập nhật kịp thời các tin tức, thời sự của huyện.

5. THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC/NƯỚC THẢI

5.1. Thu gom rác thải:

- CTR sinh hoạt: được thu gom bởi Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện Gio Linh, tỷ lệ thu gom đạt 100% ở khu vực đô thị và 77% ở khu vực nông thôn. Trên địa bàn huyện đang có 01 BCL CTR xã Phong Bình đang hoạt động với diện tích 13 ha với hình thức chôn lấp hợp vệ sinh, diện tích mỗi ô chôn lấp 4.800 m², công suất tiếp nhận khoảng 40 tấn/ngày.

- CTR công nghiệp:

+ CTR công nghiệp thông thường được thu gom và xử lý 100%, trong đó: Tại KCN Quán Ngang, KKT Đông Nam do Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Gio Linh vận chuyển xử lý định kỳ tại BCL hợp vệ sinh tại xã Phong Bình.

+ CTR công nghiệp nguy hại: Một số nhà máy như Công ty Cổ phần Bình Điền Quảng Trị, Nhà máy gỗ MDF VRG Quảng Trị đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Cơ điện Lilama Quảng Ngãi và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội - Chi nhánh Miền Trung thu gom, vận chuyển và xử lý.

- CTR y tế:

CTR y tế thông thường phát sinh tại các cơ sở y tế được Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện thu gom và xử lý cùng với CTR sinh hoạt. Chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, vận chuyển ra Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh xử lý với tần suất 3 lần/tuần;

5.2. Xử lý nước thải:

Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có hệ thống thoát nước thải riêng, đang sử dụng chung với hệ thống cống thoát nước chung. Khu vực thị trấn Gio Linh và thị trấn Cửa Việt có một số tuyến thoát nước chung cho cả nước mưa và nước thải sinh hoạt (thị trấn Cửa Việt 9,24km, thị trấn Gio Linh 5,85km). Nước thải phần lớn chưa qua xử lý hoặc được xử lý sơ bộ cùng nước mưa theo độ dốc tự nhiên của địa hình được dẫn qua hệ thống cống, rãnh thoát ra ao, hồ, kênh mương thủy lợi, các sông chính (sông Cánh Hòm) nên dễ gây ô nhiễm môi trường ở những khu vực ngập úng.

Khu vực nông thôn việc thoát nước thải chủ yếu thoát theo địa hình tự nhiên và thoát theo hệ thống các suối và khe; một phần thấm thấu vào đất.

6. CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP NƯỚC SẢN XUẤT

Huyện Gio Linh có 51 công trình thủy lợi lớn nhỏ các loại, bao gồm: 32 hồ chứa, 6 đập dâng, 3 trạm bơm và 10 công trình khác với tổng diện tích được tưới theo thiết kế của các công trình thủy lợi là 4.668,6 ha.

- Hồ chứa: Trên địa bàn huyện có tổng cộng 32 hồ chứa, chủ yếu phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp, trong đó Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý 4 hồ chứa, một hồ cấp nước liên huyện (hồ Trúc Kinh). Số lượng 28 hồ chứa nhỏ hiện do các Hợp tác xã hoặc các xã trên địa bàn huyện quản lý, cấp nước tưới cho khoảng 265,5 ha lúa.

- Đập dâng: Trên địa bàn huyện hiện có 6 đập dâng do các Hợp tác xã hoặc các xã trong huyện quản lý, cấp nước tưới cho khoảng 253,0 ha lúa.

Danh mục các đập dâng trên địa bàn huyện Gio Linh

TT	Tên đập dâng	Địa điểm (xã)	F lv (km ²)	F tưới (ha)	Hiện trạng công trình
1	Xe Cháy	Hải Thái	0.05	3	Kênh mương xuống cấp
2	Xóm 9	Hải Thái	0.04	12	Đập, kênh xuống cấp
3	Đập Bà	Gio Sơn		20	Hoạt động tốt
4	Đồng Hòa	Gio Hòa	0.30	8.0	Hoạt động tốt
5	Nhất Hòa	Gio Hòa	0.40	10.0	Hoạt động tốt
6	Mụ Châu	Gio Phong		200.0	Xuống cấp trầm trọng

(Nguồn: Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị)

- Trạm bơm: Hiện có 03 trạm bơm do xã Trung Hải quản lý với tổng diện tích tưới là 160ha.

Danh mục các trạm bơm trên địa bàn huyện Gio Linh

TT	Tên trạm bơm	Địa điểm (xã)	F tưới (ha)	Hiện trạng công trình
1	Xuân Mỹ 1	Trung Hải	100.0	Hoạt động bình thường
2	Xuân Mỹ 2	Trung Hải	60.0	Hoạt động bình thường
3	An Mỹ	Trung Hải		Hoạt động bình thường

(Nguồn: Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị)



Hồ thủy lợi Hà Thượng

7. HỆ THỐNG PCCCR

- Công PCCCR: Hiện nay tổng diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp huyện Gio Linh trên 23.000 ha, diện tích có rừng là 20.510,6 ha, trong đó, rừng tự nhiên 2.737,3 ha, rừng trồng 16.773,3 ha. Những năm qua, Hạt Kiểm lâm huyện Gio Linh luôn kịp thời tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp... Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ rừng, sử dụng rừng bền vững, PCCCR cũng như chấp hành các quy định về quản lý lâm sản cho chủ rừng và người dân. Đến nay, đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững cấp huyện, cấp xã; chủ động tổ chức thường trực PCCCR trong các tháng mùa khô; kịp thời duy tu, bảo dưỡng các dụng cụ, phương tiện, máy móc thiết bị hỗ trợ PCCCR nhằm chủ động, sẵn sàng tham gia ứng cứu, chữa cháy rừng, xây dựng phương án phòng chống cháy rừng như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức cho mọi người dân; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở; xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, trong các tháng cao điểm của mùa khô đã duy trì trực chờ canh 24/24h trong ngày, huy động lực lượng tuần tra, kiểm soát, sửa chữa, nâng cấp đường ranh cản lửa, mua sắm dụng cụ, thiết bị chữa cháy; tham mưu UBND các xã, thị trấn xây dựng 7 phương án huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị và hậu cần khi xảy ra sự cố cháy rừng; 3 phương án PCCCR; hướng dẫn 169 hộ gia đình, cộng đồng dân cư và 5 tổ chức xây dựng phương án PCCCR để làm cơ sở xác định tình huống và tổ chức huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng hiệu quả; thành lập, kiện toàn các tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng gồm có 60 tổ, 15 đội với 648 thành viên. Ngoài ra, BQL rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải, Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị, Ban Chỉ huy quân sự, hợp tác xã đã thành lập 4 Ban Chỉ huy BVR gồm 40 người.



Kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ PCCCR rừng



Diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng

QUY HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và dần đưa ngành kinh tế dịch vụ, thương mại là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển công nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, BVMT thích ứng BĐKH.

Đầu tư xây dựng, phát triển các khu đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch ven biển; quy hoạch phát triển hạ tầng gắn kết các trung tâm đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn với các trung tâm phát triển kinh tế của tỉnh, của vùng; là điểm đón tiếp du khách; là trung tâm trung chuyển hàng hóa của tỉnh, khu vực thông qua mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt, sân bay, cảng biển trong thời gian tới.

Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá - xã hội; thực hiện tốt chính sách an sinh, xã hội; giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, giải quyết tốt công bằng xã hội, BVMT để phát triển bền vững.

Tầm nhìn đến năm 2050

Là một vùng không gian lãnh thổ phát triển nhanh, bền vững có chất lượng sống tốt. Ứng phó và thích nghi với điều kiện BĐKH, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý, tiềm năng phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, phát triển công nghiệp, đô thị và du lịch để chú trọng thúc đẩy phát triển KT-XH. Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông lâm nghiệp thủy sản sang dịch vụ thương mại và công nghiệp - xây dựng, du lịch, vui chơi giải trí. Phấn đấu trở thành huyện có tốc độ phát triển kinh tế mạnh mẽ là mũi nhọn của tỉnh về nhiều mặt.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại. Công nghiệp phát triển bền vững, hình thành một số sản phẩm chủ lực, tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị, mạng sản xuất toàn cầu; Nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, công nghệ cao với nhiều sản phẩm đặc trưng là ngành quan trọng giúp đảm bảo an ninh lương thực và sự ổn định xã hội; Dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, dịch vụ phát triển với trọng tâm là dịch vụ du lịch, logistic phát triển mạnh mẽ, các ngành dịch vụ mới được phát huy.

Môi trường được bảo vệ, nhiều vấn đề môi trường được khắc phục và củng cố tốt hơn. Nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt được đảm bảo về số lượng, chất lượng; 100% chất thải, nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn.

Tỷ lệ đô thị hóa ở mức cao; xây dựng Gio Linh và các đô thị thông minh, hiện đại. Không gian nông thôn đạt chuẩn nâng cao.

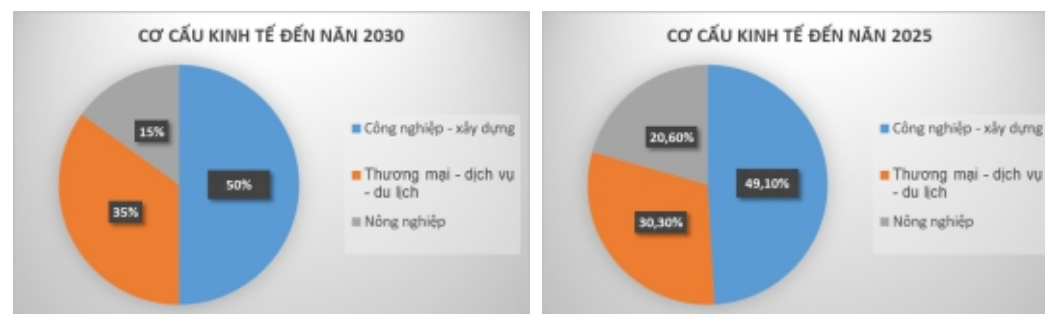
Hạ tầng đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại. Hạ tầng giao vận tải với nhiều hình thức tiên tiến, nhanh, thuận lợi, an toàn; điện đảm bảo tốt nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; hệ thống đê điều, hồ đập an toàn; hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển.

Duy trì xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

1.1. Chỉ tiêu kinh tế

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng CN - TTCN, thương mại, dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh; huy động các nguồn lực cho đầu tư, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế.

- Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm 9,5-10%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2030 là 5.960 tỷ, mỗi năm tăng trung bình 11,5%.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Đến năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 49,1%, Thương mại - dịch vụ - du lịch 30,3% và Nông nghiệp 20,6%.
 - + Đến năm 2030: Công nghiệp - xây dựng 50%, Thương mại - dịch vụ - du lịch 35% và Nông nghiệp 15%.



- Thu nhập bình quân đầu người 80 - 82 triệu đồng năm 2025 và đến năm 2030 đạt trên 110 triệu đồng/năm.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm 2021 - 2025 là 14.971 tỷ đồng, giai đoạn

2026-2030 là 26.125 tỷ đồng.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm là 40.000 tấn.
- Sản lượng khai thác và nuôi thủy sản đạt 18.650 tấn vào năm 2030.
- Có 15/15 xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; có 2-3 xã đạt Nông thôn mới kiểu mẫu, huyện về đích nông thôn mới trước năm 2025.

1.2. Các mục tiêu về xã hội

- Tỷ lệ cơ quan, làng bản, khu phố đạt danh hiệu đơn vị văn hóa hàng năm trên 98%; có trên 90% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá. Đến năm 2030 có trên 50% dân số tập luyện thể thao thường xuyên; trên 95% khu dân cư thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập Tiểu học, THCS và bậc THPT. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 90% vào năm 2030.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm $\geq 1\%$.
- Đến năm 2030 duy trì 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; có 09 bác sĩ/1 vạn dân; 37 giường bệnh/1 vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về chiều cao/tuổi còn dưới 6%; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%.
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm là 1-1,4%.
- Tạo việc làm mới hàng năm cho trên 1.500 lao động.
- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 30%. Đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%.

1.3. Mục tiêu về môi trường

- Đến năm 2030 có 100% dân số thành thị sử dụng nước sạch; có 99% dân số nông thôn sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.
- Độ che phủ rừng vào năm 2030 là 53-54% (tính cả cao su).
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 80% vào năm 2030.

1.4. Về quốc phòng an ninh

Tăng cường quản lý về QP-AN; chủ động nắm chắc tình hình, không bị động, bất ngờ; thực hiện tốt phòng chống các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đảm bảo xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

2. ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

2.1. Lĩnh vực công nghiệp

2.1.1. Theo vùng:

- Vùng ven biển: là khu vực động lực phát triển kinh tế của huyện, tỉnh và khu vực phát triển công nghiệp nặng của cả Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung với trọng tâm là Khu kinh tế Đông-Nam Quảng Trị. Với các ngành công nghiệp chủ chốt như nhiệt điện; đóng tàu biển; điện khí, vật liệu mới... cùng với các ngành công nghiệp hỗ trợ; dịch vụ vận tải biển và các dịch vụ khác; khu phi thuế quan với những ưu đãi tốt nhất gắn với cảng biển Mỹ Thủy và khu dân cư đô thị. Đồng thời khuyến khích phát triển các ngành kinh tế biển như: khai thác nuôi trồng thủy sản gắn với công nghiệp chế biến; dịch vụ hậu cần nghề cá; kho tàng, bến bãi... Phát triển thêm các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. tạo việc làm và tăng thêm thu nhập cho dân cư và lao động trong vùng.

- Vùng đồng bằng: Trong thời gian tới, các ngành công nghiệp đang phát triển mạnh và có chỗ đứng trong thị trường sẽ tiếp tục phát triển gồm các ngành: điện mặt trời, sản xuất VLXD, chế biến khoáng sản, chế biến nông lâm thủy sản, thực phẩm, may mặc, thức ăn gia súc, cơ khí sửa chữa, lắp ráp...

- Vùng miền núi: Các ngành, sản phẩm công nghiệp sẽ chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu công nghiệp vùng trong giai đoạn tới là ngành sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, thực phẩm, cao su, cà phê, cơ khí sửa chữa, lắp ráp điện tử...



Khu công nghiệp Quán Ngang

2.1.2. Theo ngành:

- Công nghiệp năng lượng: Đến năm 2030, huyện tập trung triển khai có hiệu quả các dự án đã được phê duyệt. Về điện mặt trời, tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt trên địa bàn, gồm: Gio Mỹ công suất 50 MWp; LIG - Gio Linh 1,2,3 công suất 125 MWp; Mai Quang 1 công suất 50 MWp; Mai Quang 2 công suất 50 MWp;

- Công nghiệp chế biến thủy - hải sản: Đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp cơ sở chế biến đảm bảo yêu cầu công nghệ hiện đại, thiết bị tiên tiến, an toàn với môi trường; có quy mô phù hợp với vùng nguyên liệu; tạo được sản phẩm có chất lượng và giá trị kinh tế cao; giải quyết được nhiều việc làm ổn định cho người lao động.

2.1.3. Định hướng phát triển Khu, cụm công nghiệp

- Khu Công nghiệp Quán Ngang: Đến năm 2030 mở rộng thêm diện tích KCN Quán Ngang lên 318,13 ha về phía về phía Đông Bắc. Tập trung phát triển các ngành chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống; chế biến khoáng sản; hóa chất (sản phẩm nhựa, cao su, phân bón...); dệt may - da giày; cơ khí, chế tạo máy và gia công kim loại, điện - điện tử.

- CCN Gio Linh (thị trấn Gio Linh): Xây dựng cụm công nghiệp với diện tích 24,1ha giai đoạn đến năm 2030 và giữ nguyên diện tích đến năm 2050.

- CCN Đông Gio Linh (xã Gio Việt và thị trấn Cửa Việt) trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị: Giữ nguyên diện tích với quy mô 70 ha. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chính: Chế biến nông lâm thủy sản, chế biến thực phẩm, cơ khí, sửa chữa máy móc thiết bị, sản xuất các sản phẩm thủy tinh, vật liệu xây dựng.

- Thành lập các điểm công nghiệp: Điểm công nghiệp Phong Bình (5,33 ha); Điểm công nghiệp Gio Sơn (2 ha); Điểm công nghiệp Bến Hải (5 ha).

2.1.4. Định hướng phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề:

Tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện phát triển thị trường để trong thời gian tới các nghề truyền thống phát triển thuận lợi và đạt tiêu chí làng nghề nông thôn. Cụ thể như: nghề Đan lát ở Gio Mỹ và Gio Phong (nay là Phong Bình); nghề chằm nón, sản xuất bún bánh ở Linh Hải; hấp sấy cá và chế biến nước mắm, ruốc tại xã Gio Hải, Gio Việt, thị trấn Cửa Việt; thêu ren ở Trung Sơn, Gio An; dệt thổ cẩm, làm hương ở xã Linh Trường; dệt chiếu ở Lâm Xuân, xã Gio Mai; ...

Tạo điều kiện về nguồn nguyên liệu, thị trường để du nhập nghề mới và tiếp tục phát triển các nghề thủ công.

Sử dụng lồng ghép các chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình xây dựng NTM và có sự ưu tiên đầu tư mạng lưới cơ sở hạ tầng trong các cụm TTCN - làng nghề đặc biệt là TTCN - làng nghề mang đậm nét văn hóa truyền thống nhưng không có khả năng phát triển độc lập, được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng. Kết hợp với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các cơ sở sản xuất TTCN - làng nghề xây dựng website giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề. Tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin thường xuyên về thị trường, những quy định về chất lượng, mẫu mã sản phẩm, thị hiếu tiêu dùng để cơ sở sản xuất làng nghề có cơ sở định hướng sản xuất, xuất khẩu phù hợp. Xây dựng bộ tư liệu, thông tin về TTCN - làng nghề trên địa bàn làm cơ sở quảng bá, phát triển du lịch làng nghề.

2.2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch

2.2.1. Thương mại dịch vụ:

a) Phát triển thương mại

Không gian phát triển thương mại bố trí tại thị trấn huyện lỵ theo mô hình vừa kết hợp với các khu vực buôn bán và dịch vụ để tạo thành trung tâm thương mại hạng III, các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp hoặc các siêu thị hạng II, III vừa phục vụ nhu cầu mua bán của dân cư trong địa bàn huyện, vừa có sức thu hút và phát luồng hàng hoá trong khu vực liên xã, liên huyện với thị trường các tỉnh lân cận; đồng thời liên kết với các thị trường ngoài tỉnh...

Quy hoạch hệ thống thương mại trên địa bàn huyện: Đô thị Gio Linh là đô thị dịch vụ - thương mại- gắn với khai thác thương mại, dịch vụ và du lịch trên tuyến hành lang kinh tế quốc lộ 1A.

b) Phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại và siêu thị

- Tiến hành xây dựng mới, cải tạo, mở rộng tại vị trí chợ cũ 10 chợ, quy hoạch xây dựng mới 3 chợ. Trong đó có 02 chợ hạng I, 01 chợ hạng II và 10 chợ hạng III.

Quy hoạch phát triển các chợ trên địa bàn huyện:

TT	Tên chợ	Địa điểm (xã)	XD mới, cải tạo, mở rộng tại vị trí cũ	Giữ nguyên	Quy hoạch mới	Di dời	Hạng chợ	Diện tích (m2)	Tính chất chợ	
									Chợ đầu mối	Chợ dân sinh
1	Chợ Cầu	TT. Gio Linh	x				I	8.882		x
2	Chợ Nam Đông	Gio Sơn	x				II	7.108	x	
3	Chợ Kên	Trung Sơn	x				III	10.500		x
4	Chợ Gio An	Gio An	x				III	1.000		x
5	Chợ Hòm	Gio Việt	x				III	3.000		x
6	Chợ Mai Xá	Gio Mai	x				III	3.400		x
7	Chợ Bạ	Trung Giang				x	III	1.500		x
8	Chợ Gio Hải	Gio Hải		x			III	7.200		x
9	Chợ Dốc Miếu	Phong Bình	x				III	2.000		x
10	Chợ Hải Thái	Hải Thái	x				III	3.200	x	
11	Chợ TT Cửa Việt	TT. Cửa Việt	x				I	18.670		x
12	Chợ Vĩnh Trường	Linh Trường			x		III	3.000		x
13	Chợ Quán Ngang	Gio Quang			x		III	10.000		x

c) Phát triển cửa hàng xăng dầu

Đến năm 2030, xây dựng 02 cửa hàng xăng dầu, gồm:

- Trạm dừng nghỉ và cây xăng dầu đường tránh cầu Hiền Lương, tại xã Trung Sơn với diện tích 2,5 ha.

- Trạm dừng nghỉ và cây xăng dầu tại Khu dịch vụ - Du lịch Trường Sơn, xã Linh Trường với diện tích 2,3 ha.

d) Phát triển trung tâm logistics và hệ thống kho bãi

Trong giai đoạn 2021-2030, xây dựng 03 trung tâm logistic: tại Cảng Cửa Việt, thị trấn Cửa Việt với diện tích 8,5-15 ha; tại KCN Quán Ngang với diện tích 4,5-10 ha và tại sân bay Quảng Trị với diện tích 3-5 ha.



Bên cạnh phát triển trung tâm logistics, cần phát triển thêm hệ thống kho bãi hàng hóa: hình thành 02 kho, bãi hàng hoá trên địa bàn huyện với diện tích tối thiểu 2 ha/kho bãi.

2.2.2. Du lịch:

a) Mục tiêu:

Du lịch là ngành kinh tế quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của huyện, không gian nghỉ ngơi, giải trí hấp dẫn phục vụ Khu kinh tế Đông Nam, trung tâm du lịch biển hàng đầu gắn với đô thị, công nghiệp và cảng khu vực phía Nam của tỉnh, điểm du lịch độc đáo gắn với thương hiệu du lịch “Cung đường kỷ ức” và điểm dừng chân trên tuyến hành lang Đông Tây.

b) Các chỉ tiêu phát triển

- Khách du lịch:

Hạng mục	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2050	TTBQ (%/năm)		
					2020-2025	2025-2030	2030-2050
Tổng số lượt khách	Lượt	120.000	190.000	890.000	3,7%	9,6%	8%
Khách quốc tế	Lượt	24.000	57.000	356.000	21,7%	18,9%	9,6%
Khách nội địa	Lượt	96.000	133.000	534.000	1,1%	6,7%	7,2%
Tỷ lệ khách quốc tế	%	20,0%	30,0%	40,0%			

- Cơ sở buồng lưu trú:

STT	Hạng mục	ĐVT	2025	2030	2050
1	Khách quốc tế	Lượt	24.000	57.000	356.000
1.1	Số ngày lưu trú bình quân	Ngày	1,5	2,0	2,5
1.2	Số ngày khách quốc tế	Ngày	36.000	114.000	890.000
2	Khách nội địa	Ngày	96.000	133.000	534.000
2.1	Số ngày lưu trú bình quân	Ngày	1,3	1,5	2,0
2.2	Số ngày khách nội địa	Ngày	124.800	199.500	1.068.000
3	Nhu cầu buồng lưu trú	Buồng	500	1.000	4.500
3.1	Đối với khách quốc tế	Buồng	120	350	2.030
3.2	Đối với khách nội địa	Buồng	410	610	2.440
	- Hệ số chung buồng khách quốc tế		2,0	2,0	2,0
	- Hệ số chung buồng khách nội địa		2,0	2,0	2,0
	- Công suất buồng		42%	45%	60%

- Lao động ngành du lịch:

STT	Hạng mục	ĐVT	2025	2030	2050
1	Lao động trực tiếp/buồng	Người	1,50	2,0	2,0
2	Lao động gián tiếp/buồng	Người	3,0	4,0	4,0

- Đến năm 2025, tạo việc làm cho 2.300 lao động (800 lao động trực tiếp).
- Đến năm 2030, tạo việc làm cho 6.000 lao động (2.000 lao động trực tiếp).
- Đến năm 2050, tạo việc làm cho 27.000 lao động (9.000 lao động trực tiếp).

c) Thị trường và sản phẩm du lịch

* Thị trường du lịch:

- Thị trường khách quốc tế: Ưu tiên phát triển thị trường mục tiêu có nguồn khách lớn chiếm tỷ trọng cao là các nước Đông Nam Á, trong đó thị trường trọng điểm chủ yếu là Thái Lan, Lào và các nước trên Hành lang kinh tế Đông Tây; Thị trường khách Bắc Mỹ, châu Âu theo tour du lịch DMZ: Sản phẩm du lịch chính là thăm lại chiến trường xưa. Chú trọng phối hợp liên kết hợp tác để tổ chức nguồn khách đến Quảng Trị và Gio Linh từ Đà Nẵng, Hội An, Huế, Quảng Bình; Khai thác thị trường tiềm năng, có mức chi tiêu

cao đối với nhóm thị trường Nga và các nước Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc).

- Thị trường khách nội địa: Tập trung khai thác thị trường mục tiêu là các tỉnh Bắc bộ, duyên hải miền Trung, trong đó trọng điểm là Thủ đô Hà Nội và các tỉnh Đồng bằng Sông Hồng; Khai thác thị trường tiềm năng là các tỉnh Trung Trung bộ, Nam Trung bộ, TP Hồ Chí Minh, các tỉnh Nam bộ và các tỉnh Đông Bắc bộ, Tây Bắc bộ.

* Sản phẩm du lịch:

Phát triển du lịch huyện Gio Linh là điểm du lịch trọng điểm thuộc Cụm du lịch phía Bắc của tỉnh Quảng Trị, ưu tiên phát triển các thể mạnh, lợi thế về các di tích liên quan đến du lịch DMZ, tài nguyên biển Cửa Việt, vị trí nằm trong Khu kinh tế Đông Nam, hành lang kinh tế Đông Tây.

- Du lịch nghỉ dưỡng biển: Trọng điểm là Khu Du lịch Cửa Việt gắn với tam giác du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt - đảo Cồn Cỏ với các hoạt động như tắm biển, nghỉ dưỡng, thể thao biển, thể thao trên cát, lướt ván, chèo thuyền,... Thu hút nhà đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất như lưu trú, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, sân golf,...



Dự án Khu dịch vụ - du lịch Gio Hải

- Du lịch văn hóa, cộng đồng:

+ Du lịch về nguồn gắn với tour du lịch DMZ: Với các điểm di tích nổi bật như: Đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải, Nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Trường Sơn, di tích Cồn Tiên - Dốc Miếu,... Chú trọng kết nối các điểm đến trong tour du lịch DMZ một cách liên hoàn, mỗi điểm di tích là một trải nghiệm riêng biệt. Đặc biệt “hình thành một trải nghiệm liên hoàn, thống nhất có kịch bản và ý tưởng rõ ràng nhằm cung cấp cho khách du lịch một bức tranh tổng thể về chiến tranh” với giá trị tư tưởng sự ác liệt của Chiến tranh và giá trị của Hòa bình.

+ Du lịch cộng đồng gắn với khai thác hệ thống dẫn thủy cổ tại xã Gio An, xã Gio Mỹ, xã Gio Sơn; Chùa Long Phước xã Gio An; Đình làng Hà Thượng; Đình làng Hà Trung; Chùa Bảo Đông và Lăng mộ danh nhân Trần Đình Ân;...

+ Du lịch lễ hội với các lễ hội nổi bật như: Hội Cù tại xã Gio Mỹ; Hội Đu ở xã Phong Bình, xã Gio Hải; Hội Đua thuyền truyền thống ở các xã: Trung Giang, Gio Việt, Gio Hải, Gio Mai, Thị trấn Cửa Việt; nhạc lễ cổ truyền; múa đồng nấp; hội bài chòi; lễ hội đục đá ở Gio An; Lễ hội mừng lúa mới; Lễ hội Người Bru - Vân Kiều; ...

+ Du lịch làng nghề gắn với các sản phẩm OCOP: Trải nghiệm tại các làng nghề truyền thống của huyện như Nghề làm nước mắm, nghề chạm khắc làng Cát Sơn, nghề đan lát ở Lan Đình, nghề làm chiếu ở Xuân Lâm,... Tham quan, mua sắm các sản phẩm OCOP của huyện.

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hồ: hồ Kinh Môn, hồ Hà Thượng,... phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng ven hồ, vui chơi giải trí thể thao mặt nước gắn với bất động sản đô thị du lịch.

- Du lịch MICE, mua sắm giải trí tại các đô thị như thị trấn Gio Linh, thị trấn Cửa Việt.

d) Định hướng tổ chức không gian du lịch

** Không gian phát triển:*

- Khu vực ven biển: khu vực cồn cát ven biển thuộc địa phận các xã Trung Giang, Gio Hải và thị trấn Cửa Việt.

+ Phục hồi môi trường rừng sinh thái cồn cát, phát triển dịch vụ môi trường đan xen các khu du lịch và dân cư phát triển mới. Bảo tồn để khai thác và phát huy những giá trị về sinh thái, văn hóa như cồn cát, làng chài... Ưu tiên phát triển du lịch biển kết hợp bất động sản du lịch, nhằm phát huy lợi thế biển và nguồn lực từ bất động sản. Thu hút đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng ven biển (resort, khách sạn, ...), khu vui chơi giải trí,....

+ Sản phẩm du lịch chính hướng đến sinh thái biển gắn với vùng rừng cồn cát ven biển được phục hồi, gồm: Du lịch nghỉ dưỡng biển; du lịch vui chơi giải trí (Thể thao biển;

Thể thao cát, ..); du lịch MICE.

- Khu vực đầm trũng ven biển: dải đồng bằng đầm trũng ven biển thuộc địa phận các xã Trung Hải, Gio Mỹ, Gio Mai, Phong Bình, Gio Châu; Phục hồi, bảo tồn sinh thái vùng trũng kết hợp phát triển du lịch sinh thái bền vững. Tập trung phát huy những giá trị nổi bật về sinh thái, tự nhiên, văn hóa, chú trọng phát triển du lịch gắn với cộng đồng, sinh thái đặc trưng gắn với các hoạt động trải nghiệm về nông nghiệp, dã ngoại, homestay. Sản phẩm du lịch chính hướng đến sinh thái gắn với các vùng sinh thái ngập nước tự nhiên (trải nghiệm sinh thái nông nghiệp nông thôn); du lịch cộng đồng gắn với văn hóa nông nghiệp; du lịch lễ hội.

- Khu vực du lịch đô thị đồng bằng cao: Phát triển các điểm dân cư gắn với dịch vụ du lịch ven các hồ theo mô hình các trung tâm du lịch nghỉ dưỡng hồ, du lịch cuối tuần, bất động sản du lịch... gắn với đô thị, thu hút đầu tư bất động sản đô thị du lịch; cơ sở ăn uống, vui chơi giải trí gắn với đô thị; phố đi bộ, chợ đêm du lịch,... Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, đặc biệt các di tích thuộc tour du lịch DMZ. Sản phẩm du lịch chính: Du lịch DMZ; Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ; du lịch lễ hội.

** Các điểm du lịch:*

- Điểm du lịch trọng điểm:

+ Khu dịch vụ du lịch Cửa Việt: Phát triển theo hướng đa dạng dịch vụ nghỉ dưỡng biển, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí, thể thao biển, thể thao golf...



Giếng cổ Gio An



Bãi tắm Cửa Việt



Đồi cát vàng Nhĩ Hà



Nghề đan lát ở Lan Đình

+ Bãi biển Gio Hải, Trung Giang: Phát triển các hoạt động vui chơi giải trí như tắm biển, thể thao biển, sự kiện thể thao ngoài trời, ...

- Các điểm du lịch khác: Hệ thống di tích Giếng cổ Gio An; Hồ Kinh Môn, hồ Hà Thượng,...

+ Các điểm di tích thuộc tuyến du lịch DMZ: hàng rào điện tử McNamara, Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn,...

e) Định hướng phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật

* Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật:

- Cơ sở lưu trú: Nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ tại các cơ sở khách sạn hiện có, chủ yếu tại Cửa Việt. Đến năm 2030, huyện có ít nhất 2-3 khách sạn từ 4-5 sao; phát triển bungalow, resort, biệt thự nghỉ dưỡng gắn với bất động sản du lịch; Đầu tư cơ sở vật chất tại các cơ sở homestay, hỗ trợ người dân trang bị cơ sở vật chất, hạ tầng phục khách.

- Cơ sở ăn uống: Hình thành hệ thống nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, tập trung tại Cửa Việt; Xây dựng các cơ sở ăn uống tại khu, điểm du lịch, các đô thị dưới hình thức nhà hàng, làng ẩm thực, ...

- Cơ sở dịch vụ khác: Sân golf, khu thể thao biển tại Trung tâm dịch vụ du lịch biển tổng hợp Cửa Việt; Khu vui chơi giải trí, thể thao mặt nước tại hồ Kinh Môn, hồ Hà Thượng; chợ đêm du lịch tại thị trấn Cửa Việt; khu dừng chân mua sắm các mặt hàng lưu niệm đặc trưng của địa phương tại các điểm tham quan, khu du lịch.

* Hạ tầng kỹ thuật: Nâng cấp cảng biển Cửa Việt, tập trung hoàn thiện vào khai thác cầu cảng du lịch; Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án sân bay Quảng Trị; Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch trong đó ưu tiên hoàn thiện Khu dịch vụ - du lịch Cửa Việt, các di tích gắn với du lịch DMZ, Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, hệ thống Giếng cổ Gio An,...

2.3. Lĩnh vực nông nghiệp

2.3.1. Mục tiêu:

- Giá trị tăng thêm khu vực nông - lâm - ngư nghiệp bình quân hàng năm 2,0 - 2,2%. Cơ cấu giá trị nông lâm nghiệp chiếm 20% năm 2030;

- Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 40.000 tấn.

- Ổn định diện tích gieo trồng lúa ổn định 8.500 - 8.600 ha. Diện tích hồ tiêu ổn định 400 - 450 ha; cao su từ 6.500 - 6.800 ha.

- Chăn nuôi: đàn bò từ 11.000 - 12.000 con, đàn lợn 40.000 - 50.000 con, đàn gia cầm 500-600 nghìn con, trong đó đàn gà 400-450 nghìn con.

- Tổng sản lượng khai thác gỗ 100.000 m³/năm, doanh thu 100 tỷ/năm.

- Sản lượng khai thác và nuôi thủy sản đạt 18.350 tấn vào năm 2030.

- Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ liên kết theo chuỗi giá trị.

- Sản phẩm cây trồng chủ lực: Cây lúa, hồ tiêu, cao su, cây ăn quả (chuối, bơ,), cây dược liệu.

2.3.2. Định hướng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản theo tiểu vùng

a) Vùng gò đồi, miền núi

Phía Tây đường sắt Bắc Nam, gồm các xã: Hải Thái, Linh Trường, Gio Châu, Gio Sơn, Linh Hải, Gio An, Phong Bình, Trung Sơn. Định hướng phát triển:

+ Tập trung phát triển, bảo vệ và duy trì rừng phòng hộ, rừng nguyên liệu.

+ Phát triển các khu chế biến lâm sản.

+ Duy trì, phát triển trang trại, chăn nuôi kết hợp trồng cây ăn quả.

+ Phát triển kinh tế mũi nhọn cây ăn quả, trồng cây lâu năm, cây công nghiệp giá trị cao (hồ tiêu, cao su) và các loại cây nông sản.

+ Phát triển các trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung, các loại vật nuôi có giá trị hàng hoá cao.

b) Vùng đồng bằng, ven sông:

Từ đường sắt Bắc Nam đến đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, gồm các xã: Gio Mỹ, Gio Mai, Gio Hải, Trung Hải, Gio Quang và thị trấn Gio Linh. Định hướng phát triển:

+ Tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nuôi trồng thủy sản.

+ Phát triển các khu chăn nuôi tập trung, vật nuôi có giá trị hàng hoá cao.

+ Phát triển ngành nghề du lịch, dịch vụ và thương mại.

+ Duy trì và phát triển các KCN, CCN chế biến nông lâm thủy sản.

c) Vùng cát, ven biển:

Phía Đông đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, gồm các xã: Gio Việt, Trung Giang, Gio Hải và thị trấn Cửa Việt. Định hướng phát triển:

+ Phát triển các ngành nghề thương mại, dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng và đánh bắt thủy sản.

+ Phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, nâng cấp các cơ sở chế biến thủy hải sản.

THÔNG TIN VỀ ĐẦU TƯ

1. NGÀNH NGHỀ LĨNH VỰC TẬP TRUNG THU HÚT ĐẦU TƯ

Một số ngành nghề, lĩnh vực chủ yếu khuyến khích đầu tư vào địa bàn huyện:

- Các dự án hạ tầng khung giao thông trục chính của huyện có tính chất đối ngoại, kết nối huyện với các địa phương lân cận, kết nối xuyên suốt nội bộ các địa phương trong huyện.
- Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được thực hiện đồng bộ, nhất là hệ thống xử lý nước thải, thu gom rác thải công nghiệp.
- Các dự án du lịch tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao, giải trí gắn với các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái.
- Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, cung cấp đầy đủ và ngày càng nâng cao trình độ nguồn nhân lực trong các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại, nông nghiệp công nghệ cao.
- Quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở xã hội đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu của các nhóm lao động trong các khu công nghiệp, nhân dân trong và ngoài địa phương.

2. NHU CẦU ĐẦU TƯ VỀ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH

2.1. Về công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch

a) Công nghiệp:

Ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ mới, năng lượng sạch, thân thiện với môi trường trong các lĩnh vực; HTKT CCN thị trấn Gio Linh;

Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của địa phương: công nghiệp năng lượng (điện mặt trời), công nghiệp chế biến thủy hải sản; Đầu tư phát triển Cụm công nghiệp Đông Gio Linh (Khu vực Cửa Việt).

b) Nông nghiệp:

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ liên kết theo chuỗi giá trị. Xây dựng vùng sản xuất chuyên canh tập trung, hình thành cánh đồng mẫu lớn, vùng lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ tại các xã có lợi thế như Gio Quang, Gio Mỹ, Gio Mai, Trung Sơn, Trung Hải... phát triển các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao ở các xã miền Tây...

b) Thương mại - Dịch vụ:

- Đến năm 2030, xây dựng mới 01 trung tâm thương mại trên địa bàn: Trung tâm thương mại Gio Linh tại TT. Gio Linh, quy mô diện tích 1,0 ha; Xây dựng mới 03 siêu thị tổng hợp phục vụ dân cư và khách du lịch: Siêu thị tổng hợp tại TT. Gio Linh, diện tích 3.000 m², siêu thị hạng II, Siêu thị tổng hợp tại TT. Cửa Việt, diện tích 1.500 m², siêu thị hạng III, Siêu thị tổng hợp gần KCN Quán Ngang xã Gio Quang, diện tích 1.500 m², siêu thị hạng III.

c) Du lịch:

Phát triển kinh tế biển gắn với dịch vụ, du lịch biển. Đầu tư dự án khu du lịch sinh thái đầm An Trung (thị trấn Cửa Việt), quy hoạch dự án phát triển du lịch sinh thái Cồn Soi (Gio Mai); xây dựng khu di tích lịch sử Dốc Miếu; Phát triển du lịch cộng đồng giống cổ Gio An; Hồ sinh thái xã Gio Châu.

2.2. Về đô thị

Phát triển các khu đô thị cao cấp ven biển kết hợp với phát triển khu dân cư theo hướng chuẩn nông thôn mới; Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác tập trung huyện Gio Linh.

3. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN

(Nghị quyết số 56/2023/NQ-HDND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

3.1. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án (Điều 5)

3.1.1. Điều kiện áp dụng: Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án đề xuất hỗ trợ là hạng mục chưa được Nhà nước đầu tư.

3.1.2. Mức hỗ trợ:

a) Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng;

b) Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

3.1.3. Thời điểm hỗ trợ:

+ Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt động.

+ Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì

được giải ngân vốn 100% mức vốn hỗ trợ.

3.2. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực (Điều 6)

3.2.1. Điều kiện áp dụng:

- a) Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại;
- b) Có hợp đồng lao động và tham gia BHXH, khi có đủ điều kiện sau:
 - Người lao động có tên trong danh sách đóng BHXH bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ;
 - Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan BHXH).
- c) Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 10 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số;
- d) Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

3.2.2. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

- a) Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động;
- b) Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/01 lao động;
- c) Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

3.2.3. Thời gian hỗ trợ: Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

3.3. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước (Điều 7)

3.3.1. Điều kiện áp dụng:

- a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- b) Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan;
- c) Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ

trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

3.3.2. Mức hỗ trợ:

- a) Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng/cơ sở;
- b) Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng/cơ sở.

3.4. Hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, cung cấp thông tin, tư vấn pháp lý (Điều 8)

3.4.1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

- a) Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị;
- b) Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

3.4.2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

- a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- b) Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu;
- c) Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

4. THÔNG TIN VỀ KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP

4.1. Khu Công nghiệp Quán Ngang

- Quy mô: Diện tích 318,13ha
- Địa điểm: xã Gio Quang, huyện Gio Linh.

- Tình hình thu hút đầu tư: hiện có khoảng 30 dự án đăng ký đầu tư với tổng diện tích đất là 252 ha, tổng số vốn đầu tư 5.168,89 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy 75,9%. Trong đó có 17 dự án đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất 66,6 ha, vốn đầu tư 2.737,37 tỷ đồng; 4 dự án đã được cho thuê đất hoặc đang triển khai xây dựng với tổng diện tích đất 42,5 ha, vốn đầu tư 688,52 tỷ đồng; 9 dự án đang nghiên cứu, làm thủ tục đầu tư với tổng diện tích đất 143,5 ha, vốn đầu tư 1.743,0 tỷ đồng.



Khu Công nghiệp Quán Ngang

4.2. Cụm công nghiệp Đông Gio Linh:

4.2.1. Cơ cấu sử dụng đất

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình hành chính, dịch vụ	0,39	1,95
2	Đất cây xanh	2,00	10,00
3	Khu sản xuất mắm ruốc	2,33	11,65
4	Khu hấp sấy hải sản	10,85	54,25
5	Kho đông, kho muối	0,37	1,85
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	0,24	1,20
7	Đất giao thông	3,82	19,10
	Tổng	20,00	100,00

4.2.2. Các ngành nghề thu hút đầu tư:

- Ưu tiên thu hút đầu tư các nhóm ngành công nghiệp chế biến thủy hải sản, chế biến thực phẩm và các ngành nghề liên quan khác.

- Chế biến hấp sấy hải sản, nước mắm, ruốc,...

4.2.3. Tình hình lấp đầy, diện tích còn lại thu hút đầu tư

- Hiện đang triển khai quy hoạch chi tiết.

4.2.4. Số lượng dự án đầu tư, tổng mức đầu tư:

- Chưa có dự án đầu tư



Bản đồ QH sử dụng đất Cụm CN Đông Gio Linh



Khu Công nghiệp Quán Ngang



Nhà máy Bina Hà Nội tại khu công nghiệp Quán Ngang

DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

TT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư	Tổng mức (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm (xã)
I					
1	Lĩnh vực khu công nghiệp				
	Khu công nghiệp Quán Ngang (Giai đoạn 3)		1.000,0	NSNN và XHH	Gio Châu
II					
1	Lĩnh vực cụm công nghiệp				
	Cụm công nghiệp Gio Linh		150,0	NSNN và XHH	TT. Gio Linh
III					
	Lĩnh vực dịch vụ, thương mại, du lịch				
1	Khu Logistics bốn Bắc Cửa Việt		150,0	XHH	TT. Cửa Việt
2	Khu dịch vụ du lịch Giang Hải	42,48 ha	800,0	XHH	Trung Giang, Gio Hải
3	Khu thương mại dịch vụ - Gio Linh 1,2,3 (thuộc dự án Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh)	35,5 ha	700,0	XHH	Trung Giang
4	Khu DL-DV tổng hợp Cửa Việt (tổng diện tích 90 ha, đã thực hiện 54 ha)	36 ha	200,0	XHH	TT. Cửa Việt
5	Khu du lịch sinh thái thôn Xuân Hòa		100,0	XHH	Trung Hải

TT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư	Tổng mức (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm (xã)
6	Khu dịch vụ - thể thao tại Gio Linh (tổng diện tích là 90 ha, trong đó đất thương mại, dịch vụ 24,06 ha)	90 ha	1.200,0	XHH	Trung Giang, Gio Mỹ
7	Khu dịch vụ du lịch Trường Sơn	100 ha	1.500,0	XHH	Linh Trường
8	Khu du lịch sinh thái và dân cư ven hồ Hà Thượng		1.000,0	XHH	Xã Gio Sơn
9	Khu du lịch sinh thái và dân cư ven hồ Kinh Môn		1.500,0	XHH	huyện Gio Linh
10	Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị biển Gio Linh	204,7 ha	4.000,0	XHH	Xã Trung Giang
11	Trung tâm thương mại - Dịch vụ Gio Phong		250,0	XHH	Gio Phong
12	Khu thương mại - dịch vụ (khu đất thi công cầu Hiền Lương 2)		35,0	XHH	Trung Sơn
13	Hệ thống cấp nước KCN Quán Ngang		15,0	XHH	Gio Châu, Gio Quang
14	Xây dựng trung tâm thương mại Gio Linh		50,0	XHH	TT. Gio Linh
15	Khu thương mại tại TT Gio Linh (nhà thiếu nhi)		12,0	XHH	TT. Gio Linh

TT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư	Tổng mức (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm (xã)
16	Trạm dừng nghỉ và cây xăng dầu đường tránh cầu Hiền Lương		45,0	XHH	Trung Sơn
17	Trạm dừng nghỉ và cây xăng dầu tại Khu Dịch vụ - Du lịch Trường Sơn		45,0	XHH	Linh Trường
18	Trung tâm thương mại Ngã ba Quán Phượng		16,0	XHH	TT. Gio Linh
19	Khu du lịch cộng đồng Gio An		50,0	XHH	Gio An
20	Nâng cấp chợ Cầu huyện Gio Linh		40,0	XHH, NSNN	TT Gio Linh
21	Xây dựng mới chợ Quán Ngang		10,0	XHH, NSNN	Gio Quang
22	Siêu thị tổng hợp		20,0	XHH, NSNN	TT. Gio Linh
23	Siêu thị tổng hợp		20,0	XHH, NSNN	TT. Cửa Việt
24	Xây dựng mới chợ Quán Ngang		10,0	XHH, NSNN	Gio Quang
IV	Lĩnh vực phi nông nghiệp				
1	Cơ sở tập kết và chế biến gỗ (Bến Hải)		40,0	XHH	Trung Sơn

TT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư	Tổng mức (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm (xã)
2	Cơ sở cửa, xẻ và chế biến phụ phẩm từ gỗ		40,0	XHH	Phong Bình
3	Cơ sở giết mổ gia súc tập trung		8,0	XHH	Gio Sơn
4	Xưởng may mặc		20,0	XHH	Trung Giang
5	Nhà xưởng xay xát lúa hữu cơ (FMCR)		10,0	XHH	Gio Mỹ
6	Cơ sở chế biến hấp cá (FMCR)		25,0	XHH	Gio Việt
7	Nhà máy sản xuất ván gỗ			XHH	Linh Trường
V	Lĩnh vực thủy sản và nông nghiệp				
1	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu chế biến thủy sản tập trung của huyện	20ha	80,0	NSNN và XHH	huyện Gio Linh
2	XD trang trại chăn nuôi lợn			XHH	Trung Sơn
VI	Lĩnh vực giáo dục đào tạo				
1	Trường MN Hòa Mỹ		30,0	XHH	TT. Gio Linh
VIII	Lĩnh vực năng lượng				
1	Dự án thủy điện Hướng Sơn bậc 3			XHH	Linh thượng
2	Dự án thủy điện Hướng Sơn bậc 4			XHH	Linh thượng

TT	Danh mục dự án	Quy mô đầu tư	Tổng mức (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm (xã)
3	NMĐMT nổi Trúc Linh (hồ Trúc Linh) không thu hồi đất			XHH	
IX	Lĩnh vực xử lý chất thải				
1	KXL CTR cụm thị trấn Gio Linh và KCN xã Phong Bình		58,0	XHH, NSNN	
2	KXL CTR cụm Tây Gio Linh tại xã Hải Thái (2022-2030)		40,0	XHH, NSNN	Hải Thái
3	CSXL CTR cụm Du lịch và dịch vụ ven biển		25,0	XHH, NSNN	
X	Lĩnh vực đô thị				
1	Phát triển điểm dân cư giai đoạn 3		5,0	XHH	TT. Gio Linh
2	Phát triển dân cư		4,0	XHH	TT. G.Linh
3	Phát triển dân cư dọc hai bên đường đi các xã phía Nam;	4 ha	5,0	XHH	TT. G.Linh
4	XD khu TĐC đường Phạm Văn Đồng		6,0	XHH	TT.Cửa Việt
5	Phát triển dân cư và khu tái định cư Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây (đường Hùng Vương nối dài)	10 ha	10,0	XHH	TT.Cửa Việt
6	Khu nhà ở thương mại	6,80 ha	12,0	XHH	Gio Hải

THÔNG TIN LIÊN HỆ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Địa chỉ: Đường Hai tháng Tư, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại: (+84) 233.3.630.522
Người đại diện: Võ Đắc Hóa - Chủ tịch UBND huyện
Di động: 0914213670
Email: vodachoa@quangtri.gov.vn

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN GIO LINH

Địa chỉ: Đường Hai tháng Tư, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
Người đại diện: Lê Văn Quang - Trưởng phòng
Điện thoại: 0948119348
Email: levanquang@quangtri.gov.vn

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP, DU LỊCH BIỂN HUYỆN GIO LINH

Địa chỉ: Đường Hai tháng Tư, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
Người đại diện: Hoàng Chiến Công
Điện thoại: 0919722456
Email: hoangchiencong@quangtri.gov.vn

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 06, Đường Khóa Bảo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Người đại diện: Nguyễn Đức Tân - Giám đốc
Điện thoại: 0913474868
Email: nguyenductan@quangtri.gov.vn